

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
Số 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, An Giang



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2020

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro.....	4
II. Tình hình hoạt động trong năm	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2. Tổ chức và nhân sự	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	12
4. Tình hình tài chính	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
2. Tình hình tài chính	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	22
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	23
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	23
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	24
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	24
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.....	25
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	25
V. Quản trị công ty	25
1. Hội đồng quản trị.....	25
2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán	28
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán	31
VI. Báo cáo tài chính.....	33
1. Ý kiến kiểm toán	33
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	35

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2020

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600699279
- Vốn điều lệ: 128.351.770.000 đồng
- Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
- Số điện thoại: (0296) 3856 961
- Số fax: (0296) 3857 301
- Website: www.agimexpharm.com
- Mã cổ phiếu: AGP
- Quá trình hình thành và phát triển:

Năm	Sự kiện
1981	Xí nghiệp Dược phẩm An Giang được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ.UB ngày 10/06/1981 của UBND tỉnh An Giang
1992	Chuyển thành Doanh nghiệp Nhà nước với tên đầy đủ là “Xí nghiệp liên hiệp Dược An Giang”, tên viết tắt là ANGI PHARMA
1996	Theo Quyết định số 82/QĐ.UB ngày 07/12/1996 của UBND Tỉnh An Giang, Công ty Dược An Giang chính thức được thành lập, trên cơ sở sáp nhập Công ty Dược và Vật tư y tế An Giang vào Xí nghiệp Dược phẩm An Giang
2003	Chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2778/QĐ.UB ngày 29/12/2003 của UBND tỉnh An Giang
2004	Chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600699279 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 06 năm 2004, với số vốn điều lệ là 6.776.900.000 đồng
2007	Phát hành thêm 1.522.310 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 22.000.000.000 đồng
2008	Chính thức hợp tác liên doanh với cổ đông chiến lược Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, đồng thời đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
2012	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, vốn điều lệ tăng lên thành 26.399.600.000 đồng
2014	Phát hành cổ phiếu ra công chúng, vốn điều lệ tăng lên thành 39.599.400.000 đồng
2015	Tháng 06/2015 phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ tăng lên thành

	43.558.800.000 đồng Tháng 09/2015: Công ty hoàn tất đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
2017	Phát hành cổ phiếu ra công chúng, vốn điều lệ tăng lên thành 74.049.960.000 đồng
2018	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu), vốn điều lệ tăng lên thành 96.263.830.000 đồng
2019	Hoàn thành việc phát hành tăng vốn điều lệ lên 128.351.770.000 đồng (5,5 triệu USD) trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn, với số vốn huy động thêm 32 tỷ đồng tương đương 33,33%

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:* Sản xuất và mua bán thuốc; dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng; mỹ phẩm; bán nguyên phụ liệu; sinh phẩm y tế; tinh dầu từ thảo dược; thuốc, hóa dược và dược liệu.

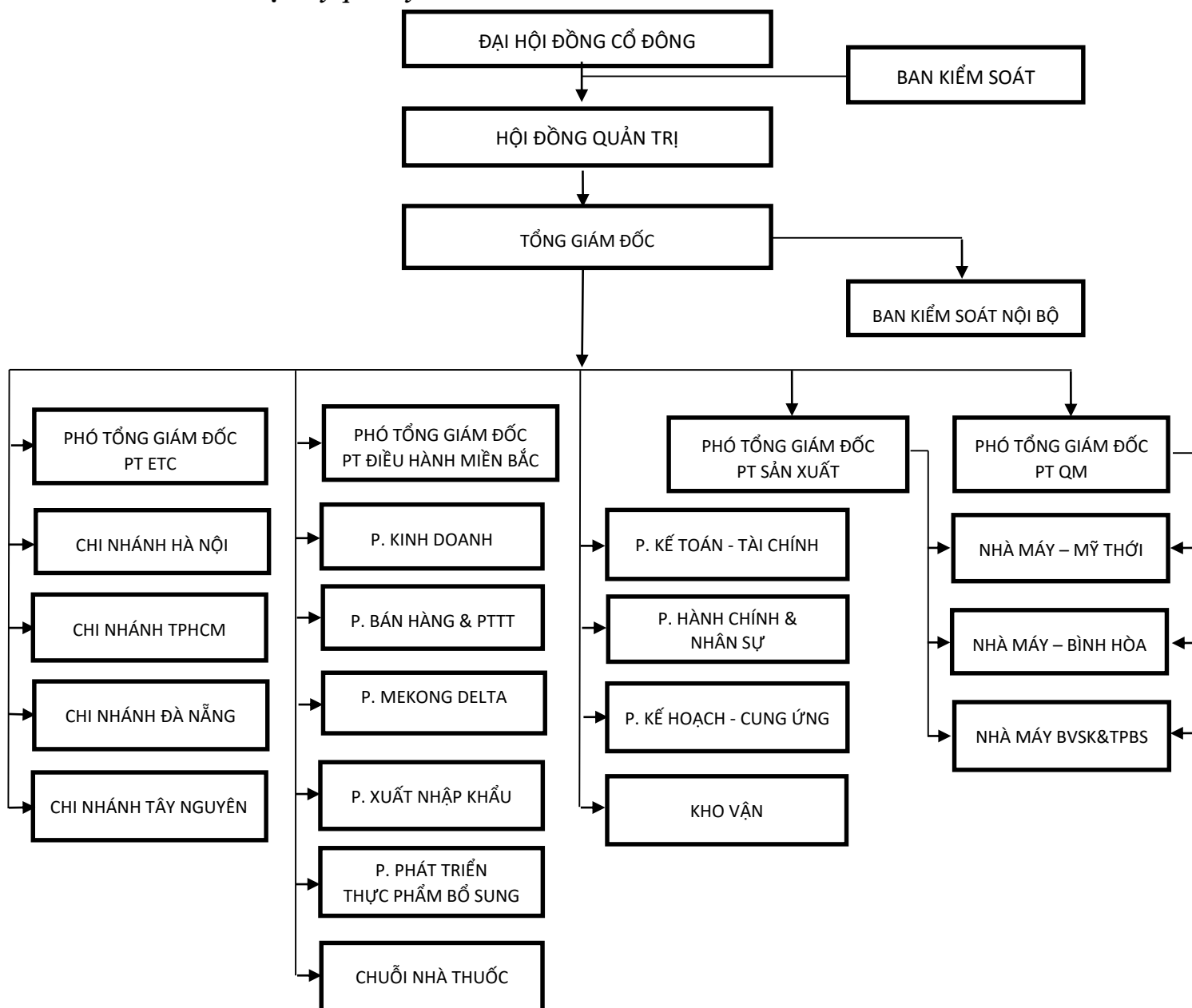
- *Địa bàn kinh doanh:* Địa bàn hoạt động kinh doanh chính ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, Tp. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, miền Đông Nam Bộ, miền Trung – Tây Nguyên và miền Bắc cũng góp phần quan trọng với tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu doanh thu. Hiện nay ngoài trụ sở chính tại Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang, công ty còn có 02 nhà máy và 04 chi nhánh:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng trụ sở chính	27 Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Chi Nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm – Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Số 66, Đường Vũ Trọng Phụng, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm – Nhà máy Bình Hòa	Lô C4, KCN Bình Hòa, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Số 49-51-53, Đường 3A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh TP. Đà Nẵng	207 Huỳnh Tấn Phát, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
Chi nhánh Tây Nguyên	Số 184/84 Giải Phóng, Phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội	Số 28, Ngõ 94, Phố Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- *Mô hình quản trị:* ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- *Cơ cấu bộ máy quản lý:*



- *Các công ty con, công ty liên kết:*

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Mục đích góp vốn
1	Công ty Dược phẩm USA – AGP Pharma	14314 đường Brookhurst, TP.Garden Grove, California, Hoa Kỳ, 92843	33,33%	33,33%	Xây dựng nhà máy sản xuất kinh doanh các sản phẩm viên nang, viên nén đóng chai thuộc thực phẩm chức năng, dược liệu, linh chi, đông trùng hạ thảo...

4. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Phát triển ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, nhân viên và cổ tức cho cổ đông, và vì sức khỏe cộng đồng.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tốc độ tăng trưởng $\geq 10\%$ năm;
- Khai thác thế mạnh danh mục hàng đa dạng;
- Phát triển hệ thống phân phối;
- Phát triển sản phẩm, khai thác hiệu quả dây chuyền sản xuất (1. Kem - mỡ - nước; 2. Viên - cốm - bột; 3. Thuốc từ dược liệu; 4. Thuốc hormone; 5. Thực phẩm chức năng);
- Đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả;
- Bổ sung nguồn nhân lực giỏi đáp ứng nhu cầu phát triển.

- **Các mục tiêu phát triển bền vững:** Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến sức khỏe con người, Công ty luôn nâng cao ý thức cộng đồng, thực hiện trách nhiệm đối với xã hội thông qua:

- Cung cấp những sản phẩm đạt chất lượng;
- Đảm bảo cho cổ đông được hưởng khoản sinh lợi một cách an toàn, bền vững;
- Hợp tác với khách hàng, đối tác trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi;
- Mang đến cho cán bộ, nhân viên môi trường làm việc an toàn, đời sống ổn định;
- Luôn tuân thủ nghiêm ngặt về yêu cầu bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, chú trọng công tác vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ, xử lý nguồn nước thải theo đúng tiêu chuẩn của ngành và của Nhà nước Việt Nam;
- Đóng góp chương trình đền ơn đáp nghĩa, tài trợ giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng địa phương.

5. Các rủi ro

- **Rủi ro kinh tế:** Theo Báo cáo kinh tế vĩ mô Quý 4 và cả năm 2020 do Viện Nghiên cứu Chính sách Kinh tế (VEPR) vừa mới công bố mới đây, trước ảnh hưởng nghiêm trọng của COVID-19 lên kinh tế toàn cầu, Việt Nam là một trong số ít các quốc gia trên thế giới có mức tăng trưởng kinh tế dương trong Quý 4/2020, đạt 4,48%. Kinh tế Việt Nam trong năm 2020 là điểm sáng trong khu vực, tăng 2,91% - mức tăng trưởng dương hiếm hoi, đứng vào nhóm tốt nhất so với các nước trong khu vực và thế giới.

Năm 2020, đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng đến nhiều ngành kinh tế của Việt Nam, trong đó có ngành dược phẩm. Tuy nhiên, kết quả khảo sát của Vietnam Report vừa tiến hành tháng 10/2020 cho thấy, so với các ngành khác thì dược phẩm là một trong những ngành ít chịu ảnh hưởng nhất do đây là một trong những mặt hàng thiết yếu đối với người dân. Cụ thể, 64,3% doanh nghiệp dược phẩm phản hồi khảo sát cho biết doanh nghiệp bị tác động nghiêm trọng vừa phải; 28,6% doanh nghiệp đánh giá tác động ít, không đáng kể và chỉ có 7,1% doanh nghiệp đánh giá bị tác động nghiêm trọng.

Sự bùng phát của đại dịch khiến cho nhu cầu về dược phẩm tăng đột biến, nhất là với các dòng thuốc tăng cường sức đề kháng. Các bệnh viện và khách hàng cá nhân đều có nhu cầu tích trữ thuốc để phòng dịch. Đối với các doanh nghiệp thuộc ngành vật tư y tế, việc sản xuất, cung cấp các trang thiết bị y tế, các dụng cụ bảo hộ trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn ra đã góp phần tăng doanh thu đáng kể cho các doanh nghiệp này, thậm chí có những doanh nghiệp doanh thu thuần và lợi nhuận tăng trưởng ba con số so với cùng kỳ năm 2019.

Theo dự báo của Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội quốc gia (NCIF - Bộ Kế hoạch

và đầu tư), trong giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng GDP hằng năm của Việt Nam đạt 6,3%/năm theo kịch bản cơ sở. Với kịch bản khả quan, tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm của Việt Nam sẽ đạt 6,8%/năm. Với đà tăng trưởng GDP giúp làm tăng thu nhập và cải thiện đời sống của người dân, dẫn đến nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và quan tâm sức khỏe, tạo điều kiện cho các Công ty trong ngành cùng phát triển.

Tuy nhiên, hiện tại có rất nhiều nguyên nhân khách quan và cả chủ quan làm ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta như: thương chiến Mỹ - Trung chưa có dấu hiệu kết thúc, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch ngày càng phát triển, biến đổi khí hậu toàn cầu... Đặc biệt, dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp và không phải doanh nghiệp ngành dược và vật tư y tế nào cũng được hưởng lợi mà tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp dược tương đối phân hóa trong đại dịch. Bên cạnh những doanh nghiệp lãi lớn, tăng trưởng mạnh, ngành dược cũng ghi nhận nhiều doanh nghiệp bị sụt giảm lợi nhuận, trong đó có doanh nghiệp ghi nhận lỗ do ảnh hưởng của dịch bệnh. Mặc dù tình hình đã được cải thiện sau khi Việt Nam kiểm soát được dịch bệnh song theo đánh giá của nhiều doanh nghiệp, mức phục hồi vẫn chưa đạt như trước khi có đại dịch.

Nhận định các cơ hội và thách thức, rủi ro về kinh tế, Ban lãnh đạo Agimexpharm luôn chủ động xem xét các nhân tố vĩ mô để kịp thời đề ra các biện pháp nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho Công ty và các cổ đông.

- Rủi ro đặc thù ngành:

• Rủi ro về nguyên vật liệu:

Là doanh nghiệp sản xuất, sự biến động về giá cả và chất lượng nguyên vật liệu có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Theo phân loại về mức độ phát triển của ngành công nghiệp Dược của Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hiệp Quốc (UNIDO), ngành Dược Việt Nam được đánh giá là đang dừng lại ở gần mức độ 3 theo thang phân loại 5 mức phát triển, nghĩa là “công nghiệp dược nội địa sản xuất đa số thành phẩm từ nguyên liệu nhập”. Trong đó, Ấn Độ và Trung Quốc là hai thị trường nhập khẩu nguyên liệu chính của các nhà máy dược nước ta.

Việc phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu nước ngoài khiến các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước đối mặt với nhiều khó khăn. Hoạt động sản xuất của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng khi nguồn cung nước ngoài biến động. Việc nhập khẩu nguyên vật liệu khiến chi phí đầu vào chịu tác động của tỷ giá hối đoái, làm cho các sản phẩm sản xuất trong nước thường có giá cao hơn 10 – 20% so với các sản phẩm có cùng chức năng của nước ngoài, gây khó khăn cho việc xuất khẩu và cả việc cạnh tranh tại thị trường nội địa. Giá nguyên liệu sản xuất tân dược tăng lên đáng kể từ năm 2018 đến nay do Chính phủ Trung Quốc thực hiện những chính sách cải thiện môi trường khắc khe và do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Điều này dẫn đến nguồn cung và giá nguyên liệu dược nhiều khả năng sẽ còn diễn biến phức tạp trong thời gian dài.

Trước thực trạng trên, Công ty luôn tìm kiếm, lựa chọn những nhà cung cấp uy tín, nguồn cung có chất lượng ổn định, đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác tốt để có thể duy trì được nguyên liệu đầu vào với giá cả hợp lý.

• Rủi ro về chất lượng:

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dược phẩm, có ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, Agimexpharm luôn phải đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của ngành Dược. Trong đó đặc biệt có hai tiêu chí quan trọng mà Công ty luôn hướng đến là Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP) và Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đưa ra. Hiện 02 nhà máy sản xuất thuốc của công ty đều đạt tiêu chuẩn WHO-GMP.

Nguồn nhân lực của Công ty luôn được chọn lựa, đào tạo kỹ lưỡng về chuyên môn để có thể vận hành tốt các khâu trong quá trình sản xuất. Hàng năm, Công ty đều tổ chức chuyên đề tập huấn, đào tạo cho các cán bộ, công nhân viên như: đào tạo tổng quát về các tiêu chuẩn GPs, các nguyên tắc khi đi vào khu vực sản xuất, áp dụng GMP/ISO vào công việc trong bộ phận sản xuất, vận hành, vệ sinh thiết bị trong nhà máy... Tất cả đều nhằm mục tiêu tạo ra được các sản phẩm có chất lượng cao, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

• **Rủi ro về tiêu thụ:** Hàng hóa trong lĩnh vực dược phẩm có thời hạn sử dụng nhất định và được kiểm soát chặt chẽ bởi Tổng cục Quản lý Thị trường. Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng dẫn đến rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tốn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, Agimexpharm đã và đang xây dựng một chiến lược phân phối và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý nhằm hạn chế tối đa rủi ro tiêu thụ có thể xảy ra.

• **Rủi ro cạnh tranh:**

Việt Nam hiện được xếp vào nhóm quốc gia có ngành dược mới nổi, theo phân loại của Tổ chức IQVIA Institute. Điều này đồng nghĩa với việc tiềm năng tăng trưởng của ngành dược Việt Nam đang được đánh giá rất cao.

Hãng nghiên cứu thị trường IMS Health cũng dự báo, chi tiêu cho dược phẩm bình quân đầu người tại Việt Nam khoảng 50 USD/người/năm vào năm 2020 với mức tăng trưởng 14%/năm. Như vậy có thể thấy, tiềm năng của thị trường dược tại Việt Nam là rất lớn, song sự cạnh tranh giữa các tên tuổi cũng ngày càng khốc liệt hơn, đặc biệt có cả sự tham gia của các doanh nghiệp lớn trên thế giới khi các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia có hiệu lực.

Một phân khúc quan trọng của Agimexpharm là kênh đấu thầu thuốc cho bệnh viện (ETC) chiếm trên 70% doanh số. Kênh này mang lại hiệu quả rất lớn cho Công ty, đảm bảo đầu ra trong khi tiết kiệm được chi phí bán hàng và chi phí quản lý. Hiện nay, sản phẩm của Agimexpharm đã có mặt trên hơn 1.000 bệnh viện trên toàn quốc, hơn 225 bệnh viện mới và trên 3.400 khách hàng trong năm qua. Mặc dù Công ty đã đạt được những thành công nhất định, nhưng việc siết chặt đấu thầu tập trung thuốc quốc gia trong ngắn hạn sẽ ảnh hưởng đến tiêu thụ thuốc điều trị trong bệnh viện, dẫn đến sự cạnh tranh kịch liệt từ thị phần này. Các bệnh viện luôn đặt tiêu chuẩn đạt GMP và ISO cho các nhà máy và sản phẩm tham gia đấu thầu cùng với đó là nguồn cung phải lớn và giá cả cạnh tranh, ổn định. Với nhà máy đạt chuẩn GMP tại Nhà máy Mỹ Thới và khu công nghiệp Bình Hòa đã đưa vào sản xuất và dự án nhà máy sản xuất thuốc tiêm, dịch truyền sắp tới, Công ty tin rằng sẽ không chỉ đáp ứng được nhu cầu trong nước mà còn phục vụ xuất khẩu cho các thị trường có tiêu chuẩn cao hơn.

- **Rủi ro môi trường:** Với mục tiêu nhất quán và lâu dài là chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bên cạnh việc tạo ra các sản phẩm có chất lượng, Agimexpharm còn chú ý đến vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn nghiêm túc thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường. Với từng loại chất thải khí, lỏng, rắn, Công ty đều xử lý theo cách chuyên biệt đúng với quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường. Công ty cũng luôn ý thức sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng, tiết kiệm điện, nước... Với những quyết tâm và nỗ lực cụ thể, Agimexpharm mong muốn xây dựng doanh nghiệp phát triển đi đôi với trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

- **Rủi ro pháp luật:**

Hệ thống các văn bản Luật như Bộ Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý Thuế... cùng các văn bản dưới Luật liên quan chi phối hoạt động của tất cả các doanh nghiệp tại Việt Nam. Ngoài ra, các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau còn phải tuân thủ theo các văn bản Luật chuyên ngành. Đối với

các Công ty ngành Dược, hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm còn được quy định bởi Luật Dược, Luật Đấu thầu và các Nghị định, Thông tư liên quan.

Các văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, vì thế những thay đổi, điều chỉnh là điều không thể tránh khỏi. Một số lợi thế về quy định pháp luật như Thông tư 15/2019/TT-BYT quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập và các quy định liên quan có thể thúc đẩy tỷ lệ tiêu thụ thuốc nội địa trong kênh bệnh viện. Các công ty dược hàng đầu được kì vọng sẽ hoàn thành việc nâng cấp hoặc mở rộng dây chuyền sản xuất để sớm đạt được tiêu chuẩn cao và có thể tận dụng cơ hội trong nước để giành thị phần từ thuốc nhập khẩu. Bên cạnh đó, một số quy định, chính sách ngành dược về đăng ký thuốc, giá thuốc, đấu thầu, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ và còn nhiều bất cập, có thể dẫn đến khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp Dược nói chung và Agimexpharm nói riêng.

Để phân nào phòng ngừa và kiểm soát rủi ro về pháp luật, đảm bảo cho hoạt động của công ty được liên tục và ổn định, công ty luôn phân bổ nhân sự để theo sát, thường xuyên cập nhật kịp thời và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định trong ngành dược, các chính sách kế toán, tài chính, thuế, đấu thầu...

- **Rủi ro khác:** Ngoài các rủi ro chính nêu trên, những rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn lao động... cũng có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nếu Công ty không có sự chuẩn bị tốt nhất trước khi có rủi ro xảy đến. Do vậy, để giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể có, toàn thể cán bộ công nhân viên Agimexpharm luôn đảm bảo thực hiện các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, tiến hành mua bảo hiểm đầy đủ cho người và tài sản...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Doanh thu – lợi nhuận giai đoạn 2016-2020:

ĐVT: triệu đồng

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	+/-	Tăng trưởng BQ
Doanh thu	330.602	337.394	419.496	467.531	494.978	5,9%	10,9%
+ Hàng mua ngoài	11.568	8.708	16.922	13.068	13.923	6,5%	13,3%
+ Hàng sản xuất	319.034	328.686	402.574	454.463	481.056	5,9%	11,1%
Lợi nhuận trước thuế	27.501	36.553	40.221	35.537	36.298	2,1%	8,4%
Lợi nhuận sau thuế	21.987	29.161	32.387	28.411	28.870	1,6%	8,3%

1.2 Thực hiện kế hoạch doanh số - lợi nhuận – chi trả cổ tức:

Chỉ tiêu	Năm 2019			Năm 2020		
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
+ Doanh thu	450.000	467.531	104%	465.000	494.978	106%
+ Lợi nhuận trước thuế	45.000	35.537	79%	35.000	36.298	104%
+ Cổ tức	10%	10%	100%			

1.3 Tình hình hoạt động sản xuất:

Mặt hàng	2019	2020	TH 2020/2019
Viên – Cốm – Bột	783.968.000	742.149.000	94,67%
Dầu – Mỡ - Nước	14.407.650	16.619.500	115,4%
Tổng sản lượng	798.375.650 đơn vị	758.768.500 đơn vị	95,04%
1 tháng SX	66.531.304 đơn vị	63.230.071 đơn vị	95,04%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

★ Danh sách Ban điều hành:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (tại ngày 31/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
1	Ông Nguyễn Văn Kha	Tổng giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT	1.440.010	11,22%
2	Bà Phạm Thị Bích Thủy	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	218.984	1,71%
3	Ông Lê Văn Mác	Phó Tổng giám đốc	63.184	0,49%
4	Ông Vũ Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	69.606	0,54%
5	Ông Lâm Trí Hiền	Phó Tổng giám đốc	60.769	0,47%
6	Bà Trần Nguyễn Minh Hiền	Kế toán trưởng	17.202	0,13%

★ Những thay đổi trong Ban điều hành:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Trần Nguyễn Minh Hiền	Kế toán trưởng	15/04/2020

★ Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

1. Ông Nguyễn Văn Kha – Tổng giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 16/05/1953

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ

Quá trình công tác:

- 1973 – 1979: Học Đại học Dược khoa Sài Gòn
- 1980 – 1981: Công tác tại Khoa dược Đại học Y dược TP.HCM
- 1982 – 1994: Công tác tại Xí nghiệp Dược phẩm An Giang
- 1995 – 2001: Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Lam Sơn TP.HCM
- 2002 – 2004: TV. BKS Công ty Dược phẩm 3/2 TP. HCM
- 2005 – 2007: Phó Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm – Thành viên HĐQT
- 2007 – 2012: Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Giám đốc CTCP DP Agimexpharm
- 2013 – 29/07/2020: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc CTCP DP Agimexpharm
- 30/07/2020 – nay: Tổng giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT CTCP DP Agimexpharm

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Tổng giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 1.440.010 cổ phần (chiếm tỷ lệ 11,22% vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

2. Bà Phạm Thị Bích Thủy – Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 31/01/1969

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ

Quá trình công tác:

- 1989 – 1994: Học Đại học Y Dược TPHCM
- 1995 – 1997: KSV tổ Pha chế xưởng dược Công ty Dược phẩm An Giang
- 1997 – 2001: Tổ phó tổ Pha chế Công ty Dược phẩm An Giang
- 2001 – 2004: Phó Quản đốc Công ty Dược phẩm An Giang
- 2004 – 2006: Thành viên HĐQT, Quản đốc xưởng dược Công ty CP DP An Giang
- 2006 – 2008: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP DP An Giang
- 2008 – 2012: Học Dược Chuyên khoa I, Trường Đại học Y Dược TP. HCM
- 2008 – 29/07/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc CTCP DP Agimexpharm
- 30/07/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP DP Agimexpharm

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 218.984 cổ phần (chiếm tỷ lệ 1,71% vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

3. Ông Lê Văn Mác – Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn: Y sĩ

Quá trình công tác:

- 1982 - 1991: Phó Chủ nhiệm khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Đa khoa Huyện Tri Tôn
- 1992 - 12/2006: Phó Phòng Tổ chức Công ty CP DP An Giang
- 2007 - 03/2014: Quyền Trưởng phòng Tổ chức Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
- 04/2014 - 09/2015: Trưởng phòng Tổ chức Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm.
- 10/2015 - 06/2016: Giám đốc Bán hàng & Phát triển thị trường vùng Mekong Delta Công ty CP DP Agimexpharm
- 07/2016 - 07/2017: Trợ lý Ban Tổng giám đốc về Xây dựng & Hành chính Công ty CP DP Agimexpharm
- 08/2017 - 31/12/2020: Phó Tổng giám đốc Hành chính & Nhân sự CTCP DP Agimexpharm

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Phó Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 63.184 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,49% vốn điều lệ)
- Người có liên quan: 60.482 cổ phần phổ thông (chiếm tỷ lệ 0,47% vốn điều lệ)

4. Ông Vũ Minh Tuấn – Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 26/07/1967

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ, Thạc sĩ Quản lý Bệnh viện

Quá trình công tác:

- 05/1994 - 2003: Trưởng chi nhánh CTCP Dược phẩm MeKong-MEKOPHARMA tại Hà Nội
- 2003 – 10/2019: Trưởng chi nhánh CTCP Dược phẩm 3/2 - F.T.PHARMA tại Hà Nội
- 10/2019 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Phó Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 69.606 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,54% vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

5. Ông Lâm Trí Hiền – Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 06/02/1981

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ

Quá trình công tác:

- 07/2003 – 03/2014: Công tác tại Cty Xuất nhập khẩu Y tế Domesco - Đồng Tháp
- 04/2014 – 04/2016: Công tác tại Cty CP Dược phẩm Agimexpharm – Chi nhánh TP. HCM
- 05/2016 – 21/02/2019: Phó Giám đốc Chi nhánh Cty CP DP Agimexpharm – Chi nhánh TP. HCM, phụ trách hệ ETC
- 22/02/2019 - nay: Phó Tổng giám đốc Cty CP DP Agimexpharm, phụ trách hệ ETC

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Phó Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 60.769 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,47% vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

6. Bà Trần Nguyễn Minh Hiền – Kế toán trưởng

Năm sinh: 15/04/1982

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

- 1999 - 2004 : Học đại học tại Trường đại học An Giang
- 2004 - 2008 : Công tác tại Ủy ban Dân số - KHHGD tỉnh An Giang
- 2008 - 2011: Kế toán Cty CP Dược phẩm Agimexpharm
- 2011 - 14/04/2020: Phó phòng Kế toán Cty CP Dược phẩm Agimexpharm
- 15/4/2020 – nay: Quyền Kế toán trưởng Cty CP Dược phẩm Agimexpharm

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Kế toán trưởng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 17.202 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ)
- Người có liên quan: 5.536 cổ phần phổ thông (chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ)

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Trong năm 2020, tổng số lượng cán bộ, nhân viên của công ty là 369 người, cụ thể như sau:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	Theo trình độ		100%
1	Trình độ đại học, trên đại học	118	32
2	Trình độ cao đẳng	50	14
3	Trình độ trung cấp	162	44
4	Lao động phổ thông	39	11
B	Theo tính chất hợp đồng lao động		100%
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	296	80
2	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	73	20
C	Theo giới tính		100%
1	Nam	179	49
2	Nữ	190	51

2.3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Hoạt động đào tạo:

• Đào tạo và phát triển liên tục: Trong năm 2020, Agimexpharm đã thực hiện nhiều chương trình huấn luyện, đào tạo cho cán bộ nhân viên. Các chương trình đào tạo chính bao gồm: đào tạo kỹ năng bán hàng cho đội ngũ sales; đào tạo ERP cho các bộ phận liên quan; đào tạo kiến thức sản phẩm, dược tính cho các trình dược viên; đào tạo kiến thức về tiêu chuẩn GMP-WHO cho các nhà máy; tham gia tập huấn chuyên đề về “Đại hội đồng cổ đông và bỏ phiếu trực tuyến E-voting”.

• Phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức các lớp học huấn luyện kỹ năng cho người lao động, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên như:

- + An toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy;
- + Quản lý hóa đơn và chi phí sản xuất kinh doanh;
- + Nghiệp vụ kỹ thuật an toàn thiết bị áp lực, nồi hơi;
- + Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm vi sinh;
- + Nâng cao năng lực nghiên cứu và kiểm tra chất lượng dược liệu và thuốc từ dược liệu;
- + Thực hành sản xuất tốt GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Công tác tuyển dụng: Để tăng trưởng doanh số và nâng cao chất lượng sản phẩm, trong năm qua Agimexpharm đã tiến hành tuyển dụng thêm nhân viên mới ở các vị trí sales, trình dược viên phối hợp với các cộng tác viên ở từng địa bàn cụ thể... Ngoài ra để phù hợp với mô hình hoạt động và mở rộng địa bàn kinh doanh, Công ty cũng đã tiến hành bổ nhiệm, luân chuyển nhân sự theo đúng năng lực, vai trò và trình độ chuyên môn.

Môi trường làm việc và phúc lợi: Nguồn nhân lực được Công ty đặt vào vị trí trung tâm hàng đầu trong mọi hoạt động, đặc biệt là nhân sự của khối bán hàng và các nhà máy. Do đó, Công ty luôn không ngừng cải thiện môi trường làm việc và các chính sách lương, thưởng, phúc lợi ổn định. Trong năm, Công ty tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao để tăng sự tự tin, sự kết nối và tinh thần đoàn kết của tập thể.

Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Các chính sách cho người lao động luôn tuân thủ đúng luật, có chế độ bồi dưỡng độc hại đầy đủ, các thông số môi trường đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho người lao động.

- Nhờ thực hiện nghiêm túc quy định về huấn luyện an toàn cho người lao động, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ sản xuất thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh nhà xưởng nên không xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ. Hàng năm, Công ty đầu tư cho công tác an toàn - bảo hộ lao động – phòng cháy chữa cháy; người lao động được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân và dụng cụ an toàn lao động.

- Đảm bảo ổn định việc làm cho 100% người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng hợp đồng lao động và quy định của pháp luật lao động. Tham gia đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định. Chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động được thanh toán kịp thời; giải quyết trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau, hiếu hỷ trên cơ sở đề nghị của Công đoàn công ty. Công ty luôn kết hợp với Công đoàn chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, nhân viên.

- Quản lý nhân sự được cải cách mạnh mẽ, không theo lối mòn, xây dựng và đưa vào thực thi quy trình tuyển dụng, chính sách đề bạt, khen thưởng. Chế độ phúc lợi cho nhân viên ngày được nâng cao.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ, nhân viên.

Chính sách phát triển nguồn nhân lực: Ban lãnh đạo, các cấp quản lý luôn tin tưởng, tạo điều kiện để các cán bộ chuyên môn phát huy khả năng của mình trong lĩnh vực công tác được phân công. Công ty cũng đã xác định rõ hệ thống các vị trí công việc gắn với chức năng nhiệm vụ cụ thể. Việc xét thưởng theo quý, năm tại công ty luôn gắn với hiệu quả công việc. Nhờ vậy, hầu hết cán bộ, nhân viên đều làm việc với tinh thần tự giác trong môi trường làm việc hòa thuận, bình đẳng. Công ty cũng luôn tạo điều kiện để cán bộ, nhân viên ở các trình độ, vị trí công việc khác nhau được đào tạo một cách thích hợp. Nhờ vậy, công ty đã có được một đội ngũ cán bộ, nhân viên có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng làm việc tốt và hiệu suất công việc cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu GMP-WHO

Thời gian khởi công: 08/07/2017 - Thời gian hoàn thành: 15/07/2018

Thời gian hoàn tất kiểm định: 03/2019

Thời gian chính thức đi vào hoạt động: 02/2020

Tổng vốn đầu tư: 87,8 tỷ đồng

Số lượng sản phẩm sản xuất: 47 sản phẩm

3.2 Nhà máy sản xuất thuốc tiêm, dịch truyền & thuốc nhỏ mắt tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương

Thời gian khởi công: 26/12/2019

Đang thi công phần thân đạt trên 50%, dự tính hoàn thành vào 12/2021

Tổng vốn đầu tư dự kiến: 239 tỷ, đã chi đến thời điểm hiện tại 10,4 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm 2019/2020
Tổng giá trị tài sản	541.350	599.211	11%
Doanh thu thuần	467.531	494.978	6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.532	36.155	2%
Lợi nhuận khác	4,5	143	3083%
Lợi nhuận trước thuế	35.537	26.298	3%
Lợi nhuận sau thuế	28.411	28.870	2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%		

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,2	1,16	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,64	0,62	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>				
Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	60,71	63,66	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	%	154,52	174,84	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,15	1,79	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân				
+ Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,93	0,87	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân				
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,08	5,83	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	13,36	13,26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,25	4,82	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,6	7,3	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.835.177
 - Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.835.177
 - Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

5.2. Cơ cấu cổ đông:

(tính đến ngày 31/12/2020)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	557	12.831.928	128.319.280.000	99,97%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	07	4.462.772	44.627.720.000	34,77%
3	Cổ đông cá nhân	550	8.369.156	83.691.560.000	65,20%
II	Cổ đông nước ngoài	03	3.249	32.490.000	0,03%
1	Cá nhân	03	3.249	32.490.000	0,03%
2	Tổ chức	-	-	-	-
Tổng cộng		560	12.835.177	128.351.770.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Đợt	Thời gian	Số vốn trước khi tăng	Số vốn sau khi tăng	Ghi chú
1	12/2007	6.776.900.000	22.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược, cổ đông hiện hữu và cán bộ, nhân viên Công ty
2	10/2012	22.000.000.000	26.399.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
3	11/2014	26.399.000.000	39.599.400.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
4	06/2015	39.599.400.000	43.558.800.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
5	03/2017	43.558.800.000	74.049.960.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
6	05/2018	74.049.960.000	96.263.830.000	Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức 2017
7	06/2019	96.263.830.000	128.351.770.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Hiện nay, môi trường sống đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, là mối quan tâm, lo lắng chung cho các quốc gia trên phạm vi toàn cầu. Đánh giá của các tổ chức quốc tế, Việt Nam là 1 trong 5 quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu. Bên cạnh định hướng tập trung vào các giải pháp nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh hiệu quả và uy tín trên thị trường, Agimexpharm luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, hướng tới doanh nghiệp thân thiện với môi trường. Toàn thể cán bộ, nhân viên công ty nỗ lực biến nhận thức về bảo vệ môi trường thành ý thức tự giác và hành động cụ thể ở từng vị trí sản xuất.

Ban lãnh đạo Agimexpharm và toàn thể cán bộ, nhân viên công ty đã và đang tích cực triển khai các biện pháp và sáng kiến như: giảm điện năng, nhiên liệu sử dụng trong văn phòng và các nhà máy; lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời; trồng và chăm sóc cây xanh ở khu vực trong và xung quanh công ty, nhà máy... Năm 2020, công ty đã tự thi công lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời tại trụ sở chính, chi nhánh TP. HCM và 02 nhà máy tại Mỹ Thới và Bình Hòa, tỉnh An Giang.

Bên cạnh, Công ty luôn tuân thủ Pháp luật và bảo vệ môi trường: Trong quá trình sản xuất, công ty thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật thông qua các báo cáo định kỳ: + Báo cáo giám sát môi trường (định kỳ quý/ lần) kiểm tra chất lượng khí thải, nước thải đúng với chương trình giám sát hàng năm; + Báo cáo xử lý chất thải nguy hại: Đối với khí thải, và chất thải rắn công ty luôn đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn quy định và kết hợp với một số đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng quy định. Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải ra luôn đạt tiêu chuẩn quy định.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Năm 2020, với phương châm chất lượng sản phẩm luôn là ưu tiên hàng đầu của Công ty, nguồn nguyên, vật liệu luôn được xem xét, lựa chọn kỹ lưỡng từ các nhà cung cấp uy tín. Phòng Kế hoạch – Cung ứng của Agimexpharm có chức năng chọn mua và cung cấp đầy đủ, kịp thời nguyên liệu, bao bì phù hợp tiêu chuẩn chất lượng với giá cả hợp lý cho sản xuất và nghiên cứu. Việc tổ chức lại bộ máy khi tách Phòng Kế hoạch thành 02 Phòng Kế hoạch A và B giúp kiểm soát tốt tồn kho nguyên liệu, bao bì.

Trong năm, Agimexpharm đã sử dụng tổng nguyên liệu – bao bì là 49 tấn và 399 triệu đơn vị. Trong tương lai, Agimexpharm sẽ ưu tiên gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có nguồn gốc nguyên liệu thiên nhiên, dược liệu để xây dựng chuỗi giá trị, thông qua đó nâng cao chất lượng đời sống cho những hộ nông dân từ các dự án vùng trồng dược liệu.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Do đặc thù ngành sản xuất dược phẩm chăm sóc sức khỏe, yêu cầu về an toàn vệ sinh rất nghiêm ngặt, nên Agimexpharm không sử dụng nguyên vật liệu tái chế để sản xuất sản phẩm của công ty.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Tiết kiệm năng lượng luôn là vấn đề được quan tâm tại không chỉ Agimexpharm mà tất cả các doanh nghiệp cả nước. Sử dụng năng lượng hợp lý không những tiết kiệm được chi phí sản xuất mà còn góp phần bảo vệ môi trường. Để hoạt động của các nhà máy diễn ra thuận lợi cần rất nhiều năng lượng từ dầu DO và điện năng. Công ty luôn thiết lập chặt chẽ quy trình hoạt động, cử cán bộ vận hành theo dõi, mục tiêu không

để lãng phí nguồn năng lượng. Bên cạnh đó Công ty cũng nỗ lực cắt giảm tiêu thụ năng lượng thông qua các biện pháp: sử dụng hệ thống đèn led thay cho đèn huỳnh quang; sử dụng dây chuyền, công nghệ sạch, hiện đại, ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường; xây dựng ý thức tiết kiệm điện trong sử dụng cho người lao động như tắt các thiết bị điện khi không sử dụng hoặc khi ra khỏi phòng...

6.4. Tiêu thụ nước:

Trong năm qua, để sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn nước, Agimexpharm đã tiến hành lắp đặt thủy kế nhằm theo dõi, thống kê hàng tháng lượng nước sử dụng. Công ty thường xuyên nhắc nhở cán bộ nhân viên sử dụng nước đúng mục đích và nêu cao ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty.

Các năm sắp tới, Công ty tiếp tục sắp xếp kế hoạch sản xuất khoa học, tăng năng suất hoạt động máy từ đó giảm tiêu hao nước/ đơn vị sản phẩm; tối ưu hóa các quy trình vệ sinh thiết bị, nhà xưởng... Đồng thời, thiết kế hệ thống cấp nước hoàn chỉnh, hệ thống xử lý nước đạt chuẩn và tái sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ, không vi phạm các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý môi trường địa phương. Trong năm 2020, Công ty không chịu bất cứ lần phạt nào do vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Số lượng lao động (người)	260	286	326	378	369
Mức lương trung bình (đồng/người/tháng)	9.960.000	10.050.000	10.000.000	8.600.000	9.400.000

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Nguồn nhân lực được Công ty đặt vào vị trí trung tâm hàng đầu trong mọi hoạt động, đặc biệt là nhân sự của khối bán hàng và các nhà máy. Do đó, Công ty luôn không ngừng cải thiện môi trường làm việc và các chính sách lương, thưởng, phúc lợi ổn định. Trong năm, Công ty tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các hội nghị, hội thảo để tăng sự tự tin, hiểu biết; các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao và tổ chức các buổi họp mặt để tăng sự kết nối và tinh thần đoàn kết của tập thể.

- Các chính sách cho người lao động luôn tuân thủ đúng luật, có chế độ bồi dưỡng độc hại đầy đủ, các thông số môi trường đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho người lao động. Công ty luôn bảo đảm nơi làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, sức nóng, độ ẩm, tiếng ồn, độ rung, và các yếu tố có hại khác được quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật liên quan và các yếu tố đó được định kỳ kiểm tra, đo lường; kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động; định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng các máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng.

- Nhờ thực hiện nghiêm túc quy định về huấn luyện an toàn cho người lao động, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ sản xuất thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh nhà xưởng nên không xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ. Hàng năm, Công ty đầu tư khoảng 600 triệu đồng cho công tác an toàn - bảo hộ lao động – phòng cháy chữa cháy, người lao động được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân và dụng cụ an toàn lao động.

- Quản lý nhân sự được cải cách mạnh mẽ, không theo lối mòn, xây dựng và đưa vào thực thi quy trình tuyển dụng, chính sách đề bạt, khen thưởng. Chế độ phúc lợi cho nhân viên ngày được nâng cao.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ nhân viên.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Để tăng trưởng doanh số và nâng cao chất lượng sản phẩm, trong năm qua Agimexpharm đã tiến hành tuyển dụng thêm nhân viên mới ở các vị trí nhân viên nhà máy thuốc, sales, trình dược viên, phối hợp với các cộng tác viên ở từng địa bàn cụ thể... Ngoài ra để phù hợp với mô hình hoạt động và mở rộng địa bàn kinh doanh, Công ty cũng đã tiến hành bổ nhiệm, luân chuyển nhân sự theo đúng năng lực, vai trò và trình độ chuyên môn.

- Đào tạo và phát triển liên tục: Trong năm 2020, Agimexpharm đã thực hiện nhiều chương trình huấn luyện, đào tạo cho cán bộ nhân viên. Các chương trình đào tạo chính bao gồm: đào tạo kỹ năng bán hàng cho đội ngũ sales; đào tạo ERP cho các bộ phận liên quan; đào tạo kiến thức sản phẩm, dược tính cho các trình dược viên; đào tạo kiến thức về tiêu chuẩn GMP- WHO cho các nhà máy.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức các lớp học huấn luyện kỹ năng cho người lao động, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên như:

- An toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy;
- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về sản phẩm Hormon;
- Xem xét chất lượng thuốc hàng năm;
- Quản lý hóa đơn và chi phí sản xuất kinh doanh;
- Nghiệp vụ kỹ thuật an toàn thiết bị áp lực, nồi hơi;
- Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm vi sinh;
- Nâng cao năng lực nghiên cứu và kiểm tra chất lượng dược liệu và thuốc từ dược liệu;
- Thực hành sản xuất tốt GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dược, công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng được Ban lãnh đạo đánh giá là một trong những hoạt động xã hội tiêu biểu vừa mang đậm tính nhân văn vừa mang tính chuyên môn. Hơn nữa hoạt động này còn được xem như là một trách nhiệm gắn liền cùng sự phát triển của doanh nghiệp.

- Agimexpharm đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Ngoài ra, Công ty có các hoạt động cộng đồng xã hội trong năm qua như:

- Quỹ chăm sóc người già neo đơn, trẻ mồ côi.
- Trợ giúp người mù tỉnh An Giang, trường trẻ em khuyết tật.
- Hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học, hoàn cảnh khó khăn tại huyện Đức Huệ, Mộc Hóa.
- Hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam - Dioxin tỉnh An Giang.
- Hỗ trợ quỹ đèn ơn đáp nghĩa, Cây mùa xuân.
- Trao tặng căn nhà tình nghĩa - Ban vận động Quỹ vì người nghèo.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng lớn đến đời sống và nền kinh tế từ cuối năm 2019 đến nay, vì vậy năm 2020 trở nên đặc biệt khó khăn. Doanh nghiệp sản xuất thuốc nội địa thuộc nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực khi nguồn nguyên liệu sản xuất thuốc đã khan hiếm nay càng mạnh mẽ hơn. Mặt khác, sản phẩm tiêu thụ mạnh trong mùa dịch không thuộc lĩnh vực của Công ty, kênh bệnh viện cũng giảm sút do việc hạn chế đi lại của người dân.

Trước những khó khăn trên, Ban điều hành của Agimexpharm theo sát định hướng của Hội Đồng Quản trị, kết hợp chiến lược đặc thù linh hoạt với khai thác mặt yếu mạnh, đã giúp Agimexpharm đạt được thành tựu đáng kể: nằm trong nhóm đầu những doanh nghiệp hiếm hoi vượt qua khủng hoảng, **ổn định tăng trưởng doanh thu 5,9% đạt 494,9 tỷ đồng, lợi nhuận ròng tăng 2,5% đạt 29,1 tỷ đồng và vượt kế hoạch đã đề ra, tiếp tục hoàn thành kế hoạch dài hạn.**

• Kết quả tài chính năm 2020

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Thay đổi	% thay đổi
Doanh thu thuần	467.531	494.978	27.447	5,9%
<i>Doanh thu hàng tự sản xuất</i>	<i>436.036</i>	<i>458.117</i>	<i>22.081</i>	<i>5,1%</i>
<i>Doanh thu gia công</i>	<i>18.427</i>	<i>22.938</i>	<i>4.511</i>	<i>24,5%</i>
<i>Doanh thu hàng mua ngoài</i>	<i>13.068</i>	<i>13.923</i>	<i>855</i>	<i>6,5%</i>
Giá vốn hàng bán	323.135	332.373	9.237	2,9%
Lãi gộp	144.396	162.606	18.210	12,6%
Doanh thu tài chính và doanh thu khác	1.746	909	(837)	-47,9%
Chi phí hoạt động	110.605	127.217	16.613	15,0%
Lợi nhuận trước thuế	35.537	36.298	761	2,1%
Thuế TNDN	7.173	7.427	254	3,5%
Lợi nhuận sau thuế	28.364	28.870	506	1,8%
% Giá vốn / Doanh thu thuần	69,1%	67,1%	(0)	-2,8%
% Chi phí hoạt động/ Doanh thu thuần	23,7%	25,7%	0	8,6%
Tổng tài sản	541.350	599.211	57.861	10,7%
Vốn chủ sở hữu	212.695	218.023	5.328	2,5%
% Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	39,3%	36,4%	(0)	-7,4%
% Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	5,2%	4,9%	(0)	-7,1%
% Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	6,1%	5,9%	(0)	-2,9%
Dòng tiền thuần	3.958	(5.527)	(9.485)	-239,6%

• Hoạt động điều hành năm 2020 :

- Doanh thu và hoạt động bán hàng năm 2020:

Với tình hình biến đổi khó lường như hiện nay, Ban điều hành bền bỉ với mục tiêu dài hạn trong khi vẫn quyết liệt thực hiện tốt kế hoạch ngắn hạn. Năm 2020, định vị tách biệt nhóm sản phẩm chủ lực về lợi nhuận, nhóm chủ lực về doanh số đã giúp Agimexpharm hoàn thành chỉ tiêu. Ban điều hành quản trị rủi ro

giảm thị trường bằng cách phát huy lợi thế danh mục đa dạng đáp ứng cho cả kênh OTC và ETC với phương châm phát triển tương hỗ. Nhận diện khó khăn tại kênh ETC năm 2020, đẩy mạnh kênh OTC, chủ lực vẫn là đội sale tại công ty và các chi nhánh, thực hiện chương trình khuyến mãi song song bán hàng thông qua đối tác, kết quả kênh OTC tăng 5%.

Nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu tại KCN Bình Hòa mới đi vào hoạt động. Việc hợp tác với gần 20 đối tác gia công (thương hiệu uy tín) góp phần khai thác công suất Nhà máy và đóng góp doanh thu.

- Chi phí hoạt động và điều hành sản xuất kinh doanh:

Để phòng ngừa tình trạng gián đoạn sản xuất do nguyên liệu khan hiếm và tăng giá, từ cuối năm 2019 Ban điều hành quản trị rủi ro bằng cách: (1) dự trữ nguyên liệu chính yếu (tính toán kỹ lưỡng dựa trên năng lực tài chính hữu hạn, duy trì tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu sử dụng sản xuất/ giá trị nguyên vật liệu tồn kho = 3 lần), (2) đăng ký nhiều nguồn cung cấp.

Với nguồn tài chính còn hạn chế, giá vốn hàng bán không tránh khỏi ảnh hưởng của giá cả gia tăng, tuy nhiên nhờ điều chỉnh cơ cấu danh mục sản phẩm và kênh phân phối phù hợp giúp tỷ lệ lãi của Công ty được đảm bảo (tỷ lệ lãi gộp năm 2019 là 31% tăng lên 33%).

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ tại các nhà máy đạt được như sau:

Nhà máy	Sản lượng thành phẩm (triệu đơn vị)	
	Sản xuất	Tiêu thụ
Viên - cốm - bột	729	743
Kem - mỡ - nước	15	16
Thuốc từ dược liệu	8	4

Sản lượng sản xuất giảm 5% so với năm 2019 để tái định vị danh mục sản phẩm, giảm tồn kho. Đầu tư cải tiến, nâng cao năng suất góp phần giảm chi phí: tiết kiệm điện năng (đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời), chuẩn hóa quy cách bao bì, rút ngắn thời gian kiểm nghiệm, sắp xếp hợp lý logistics.

Tuy nhiên, Ban điều hành nhìn nhận hạn chế trong việc quản lý chi phí hoạt động chưa được tối ưu. Sự thiếu hụt về vốn lưu động trong giai đoạn vừa hoàn thành một nhà máy mới (Nhà máy dược liệu) và đang triển khai dự án đầu tư mới (Nhà máy dịch truyền, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt) làm cho chi phí lãi vay tăng. Ngoài ra, để giữ vững thị trường trong giai đoạn này chấp nhận khoản phí cho marketing, chi phí bán hàng. Các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận giảm trong ngắn hạn do chi phí khấu hao của nhà máy mới cao trong khi năng suất còn thấp, trong tương lai kỳ vọng với các chiến lược khai thác đồng bộ sẽ cải thiện.

- Duy trì hệ thống sản xuất chất lượng:

Tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn sản xuất GMP là chủ lực trong quản trị chất lượng do chủng loại và số lượng sản phẩm của Agimexpharm khá nhiều. Ngoài ra tự phát triển các chương trình kiểm soát rủi ro sản xuất, chú trọng kiểm định chất lượng (đầu tư thiết bị, nhân sự, đào tạo). Xét duyệt thành công dây chuyền Hormon, dây chuyền thực phẩm chức năng. Tiếp tục thúc đẩy phát triển sản phẩm mới (tiến hành đăng ký mới 135 sản phẩm).

- Cải thiện hệ thống tài chính vững chắc, minh bạch:

Tình hình tài chính năm 2020 vẫn còn nhiều khó khăn, đòn bẩy nợ vẫn còn khá cao (63,6%). Mặc dù đã có nỗ lực rất lớn trong việc tăng cường bán hàng giải phóng tồn kho và thu hồi nợ để cải thiện dòng tiền từ kinh doanh nhưng vẫn chưa đạt mức để bù đắp sự thiếu hụt về vốn.

Hệ thống thông tin đang hoàn thiện, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý. Chế độ báo cáo, công bố thông tin đúng hạn. Hoàn thành thanh tra quyết toán thuế năm 2018, 2019.

- Đào tạo đội ngũ và phát triển bền vững:

Tuyển dụng và đào tạo lực lượng cho các dự án mới đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển. Năm 2020, tiếp tục tiến hành tuyển dụng và đào tạo nhân sự giỏi cho các dự án mới đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển, củng cố các vị trí chủ chốt để từng bước chuẩn bị lực lượng cho đội ngũ kế thừa. Đào tạo cán bộ chất lượng cả về chuyên môn và ý thức trách nhiệm, tầm nhìn sứ mệnh chung của công ty được truyền tải đến từng nhân viên. Điểm nổi bật về nhân sự - đời sống nhân viên được chăm lo, cùng vượt qua dịch bệnh khó khăn không để bị sa thải. Hàng năm, **vinh dự nhận tuyên dương là Doanh nghiệp vì người lao động**.

Phát triển bền vững ngoài ổn định tăng trưởng quy mô hoạt động kinh doanh, Ban điều hành luôn chú trọng trách nhiệm đối với xã hội. Tuân thủ đúng các quy định về chỉ số an toàn chất thải sản xuất, đào tạo ý thức tự giác bảo vệ môi trường. Duy trì công tác xã hội địa phương thường niên: tham gia quỹ khuyến học, quỹ người nghèo, đồng hành với chính quyền tại địa phương.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	Tỷ trọng	31/12/2020	Tỷ trọng	% Tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	370.417	68,42%	420.463	70,17%	113,51%
Tài sản dài hạn	170.934	31,58%	178.748	29,83%	104,57%
Tổng tài sản	541.350	100,00%	599.211	100%	110,69%

Năm 2020 Agimexpharm tăng cả tài sản ngắn hạn và dài hạn, làm cho giá trị tổng tài sản đạt hơn 599 tỷ đồng, tăng hơn 110,69%. Trong đó, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng hơn 2/3 trong tổng tài sản. Trong năm Công ty có hoạt động nổi bật là tăng dự trữ nguyên vật liệu sản xuất và hàng thành phẩm để đảm bảo nguồn hàng cho đối tác và thị trường. Chỉ tiêu tài sản dài hạn có các khoản đáng chú ý là mua máy móc thiết bị nhằm nâng cao chuyên môn hoá trong sản xuất.

b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	Tỷ trọng	31/12/2020	Tỷ trọng	%tăng giảm
Nợ ngắn hạn	307.565	93,58%	363.738	95,36%	118,26%
Nợ dài hạn	21.090	6,42%	17.705	4,64%	83,95%
Tổng nợ phải trả	328.655	100,00%	381.442	100%	116,06%

Chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ phải trả là nợ ngắn hạn. So với năm 2019 nợ ngắn hạn tăng 18,26% làm tỷ trọng nợ phải trả tăng 16,06% so với năm trước. Theo cùng với sự tăng trưởng của tổng tài sản, nợ phải trả cũng tăng theo. Nguyên nhân là cần để mở rộng và đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm Agimexpharm đã sử dụng nợ vay ngắn hạn để tài trợ cho vốn lưu động.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Nhìn nhận những khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, năm 2020, Ban lãnh đạo Agimexpharm tiếp tục đề ra nhiều chiến lược kinh doanh hiệu quả và giữ vững phương châm “Giải pháp đúng – Hành động kịp thời - Giá trị thực” cụ thể như sau:

• **Cải tiến về cơ cấu tổ chức:** Trong năm, công ty đã thực hiện luân chuyển công việc ở vị trí quan trọng nhằm tạo điều kiện cho nhân sự tiềm năng có cơ hội phát huy năng lực, khả năng của mình, tạo sự công bằng, minh bạch và phù hợp với chiến lược kinh doanh hiện tại của công ty.

• **Cải tiến về chính sách, quản lý:**

- **Công tác nhân sự:**

- Đặt mục tiêu 100% nhân viên bán hàng được đào tạo về sản phẩm và kỹ năng bán hàng;
- Tiếp tục phối hợp tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động;
- Triển khai quy hoạch, luân chuyển, đào tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý kế cận.
- Công ty đã có chính sách lương thưởng xứng đáng với đóng góp của đội ngũ sales trong nhiều năm qua. Nhờ đó dù lực lượng sales không tăng nhưng vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng doanh số ổn định.

- **Công tác kế hoạch – sản xuất:**

- Tăng cường quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, tiếp tục phát huy phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tối đa chi phí.
- Khai thác tốt công suất nhà máy, đảm bảo cung ứng đủ 100% đơn hàng theo kế hoạch.
- Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, PCCC.
- Ngày 04/11/2020, được cấp giấy chứng nhận cho dây chuyền Hormon.
- Hoạt động cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ, sắp xếp sản xuất hợp lý được khởi sản xuất hưởng ứng đã có 75 sáng kiến được ứng dụng đem lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

- **Hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm:** Tiếp nối chủ trương phát triển đồng đều các nhóm khách hàng để tạo nên sự tương hỗ tích cực, Công ty tiếp tục xây dựng danh mục sản phẩm đa dạng phục vụ khá đầy đủ nhu cầu điều trị của y bác sĩ và người tiêu dùng. Cụ thể trong năm, bộ phận R&D đã triển khai và được cấp phép đăng ký mới 28 sản phẩm hóa dược, 34 thực phẩm bảo vệ sức khỏe, 25 mỹ phẩm và đăng ký nước ngoài tại Campuchia 07 sản phẩm, góp phần đưa danh mục sản phẩm được cấp phép lưu hành đã đạt được hơn 300 sản phẩm tạo nên tài sản vô hình cho Agimexpharm. Đồng thời Công ty cũng tích cực đẩy nhanh tiến độ hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc trong và ngoài nước.

- **Hoạt động kiểm tra, quản lý chất lượng:**

- Hoạt động kiểm tra chất lượng đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất;
- Hệ thống kiểm soát quá trình hoạt động hiệu quả, phát hiện và nhắc nhở kịp thời những sai sót trong quá trình sản xuất;
- Hoạt động giám sát chất lượng thực hiện thường xuyên, định kỳ thực hiện công tác thẩm định đúng với kế hoạch thẩm định gốc;
- Nhà máy tiến hành thanh tra định kỳ GMP, GLP, GSP;
- Đảm bảo 100% nguyên liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm được kiểm tra đạt theo tiêu chuẩn đăng ký, hồ sơ chất lượng;

- Xây dựng và thẩm định tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đáp ứng 100% kế hoạch đăng ký thuốc;
- Đảm bảo quản lý, hiệu chuẩn toàn bộ thiết bị nhà máy theo đúng quy định chuẩn GMP;
- Thực hiện đánh giá nội bộ tại mỗi bộ phận ít nhất 02 lần/năm;
- Giám sát môi trường sản xuất 01 lần/quý theo đúng kết hoạch.

- Chiến lược phát triển sản phẩm:

• Hoạt động phân phối: Với tình hình biến đổi khó lường như hiện nay, Ban điều hành bền bỉ với mục tiêu dài hạn trong khi vẫn quyết liệt thực hiện tốt kế hoạch ngắn hạn. Năm 2020, định vị tách biệt nhóm sản phẩm chủ lực về lợi nhuận, nhóm chủ lực về doanh số đã giúp Agimexpharm hoàn thành chỉ tiêu. Ban điều hành quản trị rủi ro giảm thị trường bằng cách phát huy lợi thế danh mục đa dạng đáp ứng cho cả kênh OTC và ETC với phương châm phát triển tương hỗ. Nhận diện khó khăn tại kênh ETC năm 2020, đẩy mạnh kênh OTC, chủ lực vẫn là đội sale tại công ty và các chi nhánh, thực hiện chương trình khuyến mãi song song bán hàng thông qua đối tác.

• Hoạt động quảng bá thương hiệu: Xây các hoạt động xúc tiến bán hàng. Phát triển thêm kênh phân phối OTC bằng phương pháp quảng bá thông qua chất lượng, hiệu quả điều trị của các sản phẩm Agimexpharm tại kênh ETC. Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng hệ thống website chuyên nghiệp, cung cấp các thông tin bổ ích cho người tiêu dùng về thuốc và các bệnh hay gặp, song song là hoạt động tăng cường nhận diện thương hiệu.

Năm 2020, Công ty đã thành lập Phòng Phát triển sản phẩm thuốc bảo vệ sức khỏe và trang bán hàng online trên website công ty tại địa chỉ <https://etrade.agimexpharm.com/>.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2020 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với ngành Dược Việt Nam nói chung và với Agimexpharm nói riêng, cụ thể:

- Các chính sách của nhà nước, đặc biệt là chính sách đấu thầu thuốc vào bệnh viện có nhiều thay đổi. Hiện thông tư 15/2019/TT-BYT đã được Bộ Y Tế ban hành trong năm, quy định cụ thể các hoạt động đấu thầu thuốc vào bệnh viện. Đối với Agimexpharm, kênh ETC hiện là kênh phân phối chủ lực đóng vai trò trọng tâm trong hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Các quy định mới này ít nhiều thay đổi cách thức phân phối sản phẩm của Agimexpharm.

- Tình hình chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch bệnh Covid – 19 gây ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến nguyên liệu khan hiếm và tăng giá trong khi Việt Nam nói chung và ngành dược nói riêng phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu từ Trung Quốc. Trong khi đó, để cạnh tranh thị phần với các đối thủ và duy trì sản phẩm tại các bệnh viện, giá sản phẩm của Agimexpharm không thể tăng nhiều so với các năm trước. Điều này đem đến thách thức lớn cho ban lãnh đạo Công ty để hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Với tốc độ phát triển hiện nay, Việt Nam sớm đạt mục tiêu gần như toàn bộ người dân đều có bảo hiểm y tế vào giai đoạn 2016 – 2020 (90,7% trong năm 2020). Do đó khi khám chữa bệnh, bệnh nhân đều ưu tiên sử dụng thuốc trong danh mục BHYT. Điều này gây khó khăn cho các sản phẩm của Agimexpharm không thuộc danh mục này.

- Agimexpharm mặc dù đã trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn, tuy nhiên với tiềm lực tài chính còn khiêm tốn so với các doanh nghiệp cùng ngành trong và ngoài nước, hoạt động đầu tư nhà máy, nghiên cứu và phát triển, hệ thống quảng bá và phân phối sản phẩm chưa được đúng với kỳ vọng.

Nhận định những thách thức và cơ hội, trước tình hình nội tại chưa hoàn hảo, sự cạnh tranh gay gắt

của các đối thủ và chính sách của nhà nước có nhiều biến động, Ban lãnh đạo và HĐQT Agimexpharm sẽ cùng nhau hợp sức để đưa ra các biện pháp kịp thời và hiệu quả, mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.

Đánh giá rủi ro, dự báo nguyên liệu, bao bì nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa, rà soát lại giá và phương án sản phẩm chủ lực an toàn với biến động nguồn nguyên liệu đầu vào, Ban lãnh đạo Agimexpharm đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với những mục tiêu tài chính chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Đồng	179.692.470.000
2	Doanh thu thuần	Đồng	530.000.000.000
3	Hàng sản xuất	Đồng	514.100.000.000
4	Hàng kinh doanh	Đồng	15.900.000.000
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	38.000.000.000

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Toàn thể công ty luôn nỗ lực biến nhận thức về bảo vệ môi trường thành ý thức tự giác và hành động cụ thể ở từng vị trí sản xuất; lấy phòng ngừa ô nhiễm làm phương châm hành động; khắc phục và loại bỏ tư tưởng chạy theo lợi ích kinh tế trước mắt mà coi nhẹ việc duy trì, bảo vệ và tái tạo môi trường. Agimexpharm huy động tối đa và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; phát huy tính sáng tạo của người lao động trong việc hợp lý hóa sản xuất cải thiện môi trường.

- Để góp phần vào bảo vệ môi trường bền vững, thiết thực, hưởng ứng ngày môi trường thế giới, Ban lãnh đạo Agimexpharm đã tuyên truyền, phổ biến các nội dung về bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty như sau:

- Tiết kiệm điện, nước ở cơ quan cũng như ở nhà, tiết kiệm mọi lúc, mọi nơi thông qua các hành động thiết thực như: sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng, thay thế đèn huỳnh quang bằng đèn led, tắt điện vào giờ trái đất, tắt điện, nước khi không sử dụng và khi rời khỏi cơ quan, tránh để nước rò rỉ;
- Lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời ở trụ sở chính, chi nhánh TP. HCM và hai nhà máy;
- Hạn chế sử dụng túi nilon, tiết kiệm giấy, đọc kỹ văn bản trước khi in, tận dụng giấy một mặt;
- Vứt rác đúng nơi quy định;
- Trồng và chăm sóc cây xanh ở nhà cũng như ở công ty;
- Thường xuyên làm vệ sinh môi trường, vệ sinh vị trí làm việc;
- Thu gom xử lý chất thải rác thải, phân loại rác đúng quy định, khơi thông dòng chảy nạo vét kênh mương và hệ thống thoát nước ở khu vực sinh sống...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Việc chăm lo, phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được công ty chú trọng. Tổng nhân sự của Agimexpharm tính đến ngày 31/12/2020 là 369 người với thu nhập bình quân là 9.400.000 đồng/người/tháng, đúng kế hoạch đề ra. Agimexpharm thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao

động... đảm bảo ổn định việc làm cho 100% người lao động. Công đoàn phối hợp với chính quyền thường xuyên quan tâm, trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau, hiếu hỷ... nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, nhân viên.

Ngoài ra, công ty luôn quan tâm hỗ trợ công đoàn cơ sở hoạt động và đặc biệt quan tâm cải thiện môi trường làm việc, an toàn vệ sinh lao động, tổ chức khám sức khỏe cho công nhân 01 lần/năm. Công ty tích cực đào tạo nhân lực sẵn có bằng thực tiễn, tham gia các khóa huấn luyện, hội thảo trong và ngoài nước. Chi phí cho đào tạo trong năm khoảng 152 triệu đồng. Đồng thời, Công ty cũng đang tiến hành đào tạo đội ngũ kế thừa trẻ, đồng đều đã có kinh nghiệm và kỹ năng tương đối. Chính sách khen thưởng nóng luôn duy trì để khuyến khích sự tích cực lao động và sáng tạo của người lao động

Nhờ đó, vào ngày 02/12/2020, Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội được sự đồng ý của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang đã tổ chức buổi lễ tuyên dương “Doanh nghiệp vì người lao động” năm 2020. Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đã là một trong những doanh nghiệp vinh dự được công nhận và khen thưởng.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã có nhiều hoạt động xã hội, trong đó có các hoạt động tiêu biểu như:

- Ủng hộ quỹ chăm sóc người già neo đơn, trẻ mồ côi
- Trợ giúp người mù tỉnh An Giang, trường trẻ em khuyết tật
- Hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam - Dioxin tỉnh An Giang
- Hỗ trợ quỹ đèn ơn đáp nghĩa, Cây mùa xuân.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2020, Agimexpharm đã đạt được một số thành tựu đáng khích lệ, là một trong số ít công ty dược có tốc độ tăng trưởng doanh số cao nhất, đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và cải thiện các chỉ tiêu tài chính như công nợ, dòng tiền.

Doanh thu thuần tăng 6%, giá vốn hàng bán chỉ tăng 3% cho thấy công ty quản lý chi phí, giá vốn tốt dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 13%, mức tăng trưởng khá cao so với các năm qua.

Công ty tiếp tục mở rộng thị trường, địa bàn phân phối ở miền Bắc và Tây Nguyên thông qua 02 chi nhánh thành lập mới năm 2019. Về mặt sản xuất, dây chuyền sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe đã đạt chuẩn GMP–WHO giúp khẳng định chất lượng sản phẩm, tạo lòng tin cho khách hàng.

Bên cạnh doanh thu và lợi nhuận tăng, trước những yếu tố khách quan bất lợi từ thị trường, đặc biệt là tình hình giá cả tăng và nguồn cung nguyên liệu khan hiếm và tăng giá, một số chỉ tiêu tài chính không tốt khác cũng tăng như: chi phí tài chính tăng do chiết khấu thanh toán và lãi vay, trong khi doanh thu tài chính giảm nhiều do cổ tức, đầu tư và lãi vay tiền gửi; chi phí bán hàng tăng 17%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 8% vượt nhiều so với mức tăng doanh thu thuần, trong đó gần 12,7 tỷ đồng từ chiết khấu, hoa hồng, khuyến mãi, dịch vụ mua ngoài và khác...

Ngoài ra, mục tiêu nâng vốn điều lệ lên 180 tỷ và chuyển giao dịch cổ phiếu từ sàn Upcom lên niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) để nâng tính thanh khoản tiếp tục lùi lại so với kế hoạch.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

HDQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, giúp Agimexpharm tự hào nằm trong top các doanh nghiệp đã vượt qua khó khăn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục khai thác nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu tại Bình Hòa tạo ra doanh thu, dòng tiền để làm cơ sở cho dự án tiếp theo là nhà máy dịch truyền, thuốc tiêm.

- Quan tâm sâu sát đến công tác quản trị rủi ro, kiểm soát danh mục hàng hóa, tồn kho nguyên liệu, thành phẩm.

- Chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực trẻ và đội ngũ kế thừa.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập		Số lượng CP sở hữu (tại ngày 31/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Ông Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch HDQT	16/03/2018	29/07/2020	1.440.010	11,22%
		Phó Chủ tịch HDQT	30/07/2020			
2	Bà Phạm Thị Bích Thủy	TV. HDQT	16/03/2018	29/07/2020	218.984	1,71%
		Chủ tịch HDQT	30/07/2020			
3	Bà Trần Thị Đào	TV. HDQT	16/03/2018		0	0%
4	Ông Nguyễn Quốc Định	TV. HDQT	16/03/2018		0	0%
5	Ông Phạm Uyên Nguyên	TV. HDQT	16/03/2018		1.875.117	14,61%

★ Lý lịch các thành viên HDQT:

1. Bà Phạm Thị Bích Thủy – Chủ tịch HDQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Xem lý lịch chi tiết tại [Trang 9](#)

2. Ông Nguyễn Văn Kha – Phó Chủ tịch HDQT kiêm Tổng giám đốc

Xem lý lịch chi tiết tại [Trang 8](#)

3. Bà Trần Thị Đào – TV. HDQT

Năm sinh: 01/05/1952

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ

Quá trình công tác:

- 1967 - 1974: Phó Ban lãnh đạo xưởng Dược, Bí thư Chi bộ Ban Dân y Khu VIII
- 1974 - 1977: Học BỔ túc văn hoá tại TP. HCM
- 1977 - 1980: Học chuyên tu Đại học Dược TP.HCM

- 1980 - 1983: Phó phòng nghiệp vụ Dược - Sở Y tế Đồng Tháp
- 1983 - 1984: Học Nga văn Trường Quản lý Y tế TP. HCM
- 1984 - 1998: Giám Đốc Công ty Dược Đồng Tháp
- 1999 - 2000: Giám Đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 7
- 2001 - 2004: Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 2005 - nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 03/2018 – nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Thành viên HĐQT độc lập

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
- Thành viên HĐQT Công ty CP Dược S. Pharm
- Thành viên HĐQT Công ty CP Dược Dapharco
- Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

4. Ông Nguyễn Quốc Định – TV. HĐQT

Năm sinh: 20/06/1962

Trình độ chuyên môn: Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

- 1979 - 1984 : Học Đại học Tài chính Kế toán - Cơ sở 2 TP. HCM
- 1985 - 1991: Chuyên viên Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp
- 1992 - 1995 : Phó phòng Tài chính Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp
- 1995 - 1999 : Trưởng phòng Nghiệp vụ I Cục Quản lý Vốn và Tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp
- 1999 - 2000 : Phó giám đốc Công ty Dược phẩm Trung Ương 7
- 2001 - 2004: Phó giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 2005 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
- 2018 – nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Thành viên HĐQT độc lập

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

5. Ông Phạm Uyên Nguyên - TV. HĐQT

Năm sinh: 08/06/1968

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1988 - 1991: Phóng viên tập sự Báo Tuổi Trẻ TP. HCM
- 1991 - 1994: Cán bộ nghiên cứu Viện Kinh tế TP. HCM
- 1994 - 1997: Du học Singapore Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng
- 1997 - 2000: Phó trưởng ban Thẩm định Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP. HCM
- 2000- 2003: Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt chi nhánh TP. HCM
- 2003 - 2007: Giám đốc điều hành kiêm trưởng văn phòng đại diện Công ty Vina Capital Investment Management Ltd.
- 2007 - 2012: Tổng giám đốc Công ty CP Quản lý Quỹ hợp lực Việt Nam
- 2012 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Thành viên HĐQT không điều hành

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT, Công ty CP văn Hóa Phương Nam
- Thành viên HĐQT, Công ty CP Thế kỷ 21

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 1.875.117 cổ phần (chiếm tỷ lệ 14,61% vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Kha	4/4	100%
2	Bà Phạm Thị Bích Thủy	4/4	100%
3	Bà Trần Thị Đào	4/4	100%
4	Ông Nguyễn Quốc Định	4/4	100%
5	Ông Phạm Uyên Nguyên	4/4	100%

Kết quả của các cuộc họp:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	15/04/2020	Thay đổi kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	100%
2	02/NQ-HĐQT	30/07/2020	Bổ nhiệm cán bộ	100%
3	03/NQ-HĐQT	26/08/2020	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
4	04/NQ-HĐQT	22/09/2020	Hủy danh sách cổ đông chốt tại ngày 16/09/2020 lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
5	05/NQ-HĐQT	28/09/2020	Thông qua nội dung cuộc họp HĐQT qua email ngày 28/09/2020	100%
6	06/NQ-HĐQT	30/10/2020	Trích nội dung cuộc họp HĐQT định kỳ ngày 30/10/2020	100%
7	07/NQ-HĐQT	01/11/2020	Nội dung cuộc họp HĐQT định kỳ ngày 30/10/2020	100%

Trong năm 2020, HĐQT đã triển khai các hoạt động giám sát và hỗ trợ đối với Ban Tổng giám đốc như sau:

- Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT họp giao ban từng quý với Ban Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các phòng, ban chức năng để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp;
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của công ty, từ đó có những tư vấn và kiến nghị có giá trị hỗ trợ cho Ban điều hành;
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, người lao động và các bên liên quan khác;
- Đánh giá năng lực của Ban Tổng giám đốc thông qua các kết quả đạt được;
- Theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Biên bản và Nghị quyết của HĐQT;
- Đánh giá và góp ý các hoạt động trong công tác điều hành về các mặt: đầu tư, tài chính, thị trường, bán hàng, nguồn nhân lực, sản xuất, chất lượng;
- Xây dựng chiến lược phát triển nhằm tối đa hóa nguồn lực doanh nghiệp, nâng cao khả năng quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Xây dựng các chính sách phát triển thị trường; đề xuất chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao;
- Tham mưu về việc lấy ý kiến cổ đông liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ, lựa chọn đơn vị tư vấn phù hợp và chịu trách nhiệm về những vấn đề pháp lý liên quan;

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp):

Thành viên HĐQT độc lập tham gia các cuộc họp cùng các thành viên HĐQT khác, cùng phối hợp và giám sát Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các mục tiêu ĐHĐCĐ đặt ra, tham mưu đề xuất các ý kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (tại ngày 31/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL
1	Bà Trần Thị Thanh Hằng	Trưởng Ban Kiểm soát	19.189	0,15%
2	Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	6.000	0,05%
3	Bà Nguyễn Hồng Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%

★ Lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

1. Bà Trần Thị Thanh Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 03/11/1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế Vận tải biển

Quá trình công tác:

- 1995 - 2000: Học Đại học Hàng Hải
- 2001 - 2003: Thạc sĩ Kinh tế Vận tải biển Trường Đại học Hàng Hải

- 2000 - 2007: Giảng viên Khoa Kinh tế Vận tải biển Trường ĐH GTVT TP. HCM
- 2004 - nay: Giảng viên bán cơ hữu dạy Môn Thị trường chứng khoán Khoa Quản trị Kinh doanh Trường ĐH Kỹ thuật Công nghệ TP. HCM
- 2004 - 2006: Giám đốc Công ty CP Phát Phát TP. HCM
- 2007 - 2010: Giám đốc Công ty CP Hồng Ngân TP. HCM
- 2009 - 2013: Cử nhân Luật Trường Đại học Luật TP. HCM
- 2010 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Đào tạo Doanh Chủ TP. HCM
- 2007 - 2010: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
- 2010 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Trưởng Ban Kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Tổng giám đốc CTCP Đầu tư và Đào tạo Doanh Chủ
- Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Kỹ Nghệ Đô Thành

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 19.189 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,15% vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

2. Bà Lê Thị Thuỳ Linh – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 19/11/1986

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ

Quá trình công tác:

- 2007 - 2011: Nhân viên Xưởng Sản xuất và Đảm bảo chất lượng Công ty CPDP Agimexpharm
- 2011 - 2015: Học đại học tại trường Đại học Y Dược TP. HCM
- 2015 - 2017: Chuyên viên Đảm bảo chất lượng Công ty CP DP Agimexpharm
- 2017 - nay: Phó Giám đốc Đảm bảo chất lượng Công ty CP DP Agimexpharm
- 2018 - nay: Phó Giám đốc Đảm bảo chất lượng và Thành viên BKS CTCP DP Agimexpharm

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Phó Giám đốc Đảm bảo chất lượng và Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)

3. Bà Nguyễn Hồng Ngọc - Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 29/08/1986

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

- 2008 - 2015: Nhân viên Phòng Kế toán Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
- 2015 - 2017: Tổ trưởng phụ trách kiểm tra chi phí bán hàng CTCP Dược phẩm Imexpharm
- 2017 - nay: Phó Trưởng phòng Công ty CP Dược phẩm Imexpharm

- 2018 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm

Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Thành viên BKS CTCP DP Agimexpharm
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Trưởng phòng CTCP DP Imexpharm
 Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các cuộc họp trong năm của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Trần Thị Thanh Hằng	3	3	100%
2	Bà Lê Thị Thùy Linh	3	3	100%
3	Bà Nguyễn Hồng Ngọc	3	3	100%

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Qua hoạt động giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông, BKS nhận thấy:

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành luôn tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo luật định. Phối hợp với BKS thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Kết quả giám sát cho thấy chưa phát hiện trường hợp sai phạm;

- BKS thống nhất với toàn bộ nội dung đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT được xác định trong Báo cáo tổng kết của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2021;

- Ban Tổng giám đốc điều hành luôn bám sát việc chỉ đạo và điều hành thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực... đáp ứng theo yêu cầu thực hiện các chương trình mục tiêu và các định hướng chiến lược đã được HĐQT Công ty xác định;

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2020, BKS đã thực hiện việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác theo đúng Điều lệ của Công ty. BKS thực hiện đúng Quy chế hoạt động của Ban và đã phân công nhiệm vụ các thành viên trong BKS tập trung vào những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT để nắm bắt việc điều hành chỉ đạo cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quyết định, quy chế chi thị của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty, xem xét các ảnh hưởng trong công tác kế toán và thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính. Giám sát việc huy động, sử dụng và quản lý nguồn vốn của Công ty;

- Thực hiện kiểm tra định kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2020. Việc kiểm tra được thực hiện phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hoạt động khác của BKS: BKS đã phân công tham gia các hoạt động kiểm kê để cùng Ban Kiểm soát nội bộ & các phòng ban, nhà máy theo dõi quy trình, ghi chép sổ sách. Qua kiểm tra, BKS nhận thấy:

- Sổ sách, phần mềm kế toán cập nhật đầy đủ, rõ ràng, ghi nhận đầy đủ các số liệu theo đúng quy định của Công ty và các chuẩn mực kế toán. Các chứng từ thanh toán đầy đủ tính hợp pháp, hợp lệ;

- Công nợ, số dư tiền gửi, tiền vay, số liệu tồn kho nguyên vật liệu, thành phẩm... được theo dõi đầy đủ, chi tiết có đối chiếu và xác nhận. Ban Kiểm soát nội bộ có gửi báo cáo & phối hợp cùng BKS để theo dõi;

- Các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2020 được lập đúng biểu mẫu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính được thể hiện đầy đủ, kịp thời, rõ ràng, chính xác, trung thực, hợp lý và đã được kiểm toán đầy đủ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Thu nhập sau thuế 2020 (VND)
1	Hội đồng quản trị	
	Ông Nguyễn Văn Kha	849.700.000
	Bà Phạm Thị Bích Thủy	521.373.572
	Bà Trần Thị Đào	112.500.000
	Ông Nguyễn Quốc Định	112.500.000
	Ông Phạm Uyên Nguyên	112.500.000
2	Ban Tổng giám đốc	
	Ông Lê Văn Mác	264.403.280
	Ông Vũ Minh Tuấn	382.422.264
	Ông Lâm Trí Hiền	242.011.996
3	Ban Kiểm soát	
	Bà Trần Thị Thanh Hằng	112.500.000
	Bà Lê Thị Thùy Linh	211.277.776
	Bà Nguyễn Hồng Ngọc	47.250.000
4	Kế toán trưởng	
	Bà Trần Nguyễn Minh Hiền	308.875.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung - Tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	Cổ đông lớn	1400384433	Số 4 - Đường 30/4 -TP. Cao Lãnh - Đồng Tháp	2020	- Mua hàng hóa: 14.477.942.751 đồng - Bán hàng hóa: 19.720.990.051 đồng - Cổ tức nhận được: 47.276.000 đồng

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Quản trị công ty là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Quản trị Công ty được Agimexpharm xác định là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững trong dài hạn. Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị Công ty, Agimexpharm đã ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Năm 2020, Agimexpharm đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường nhưng đảm bảo phát huy được bản sắc riêng và các giá trị cốt lõi của Agimexpharm; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, đồng thời phải gắn lợi ích của từng cá nhân với hiệu quả hoạt động của Công ty.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty ở Agimexpharm được thể hiện ở những mặt sau:

- Chấp thuận các quyền lợi cơ bản của cổ đông bao gồm quyền ảnh hưởng đến công ty, quyền được cập nhật thông tin, quyền được bán hoặc chuyển nhượng cổ phần và quyền tham gia vào lợi nhuận hoặc thu nhập của công ty. Quyền của cổ đông tập trung vào các quyền cơ bản như đề cử, bầu cử, bãi miễn thành viên HĐQT, sửa đổi quy định, điều lệ công ty... và tùy các loại cổ phần khác nhau sẽ có các quyền khác nhau;

- Đối xử bình đẳng đối với cổ đông;

- Đảm bảo công bố thông tin kịp thời và chính xác về các vấn đề thực tế liên quan đến công ty, bao gồm tình hình tài chính, tình hình hoạt động, sở hữu và quản trị công ty;

- Đảm bảo định hướng chiến lược của công ty, giám sát có hiệu quả công tác quản trị của HĐQT, và trách nhiệm của HĐQT với công ty và cổ đông...

Ngoài ra, Công ty cũng tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

Head Office 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: 028. 3 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 ktv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi

Tel: 024. 3 736 7879 Fax: 024. 3 736 7869 ktv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City

Tel: 0258. 2 465 151 Fax: 0258. 2 465 806 ktv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City

Tel: 0292. 3 764 995 Fax: 0292. 3 764 996 ktv.ct@a-c.com.vn



Số: 4.0044/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2021, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan

đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1

Phạm Thị Tố Như – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3574-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 01 tháng 3 năm 2021

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		420.462.797.078	370.416.934.983
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	IV.01	14.868.539.506	20.394.813.787
1. Tiền	111		14.868.539.506	13.394.813.787
2. Các khoản tương đương tiền	112			7.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	IV.02	3.018.988.613	5.830.082.192
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.018.988.613	5.830.082.192
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		197.475.036.542	161.695.810.679
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		146.917.556.077	125.066.134.791
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.425.771.311	10.296.075.852
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	IV.03a	45.109.459.888	28.091.962.550
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(1.977.750.734)	(1.758.362.514)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		196.323.395.289	174.279.707.257
1. Hàng tồn kho	141	IV.04	196.323.395.289	174.279.707.257
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.776.837.128	8.216.521.068
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		787.055.750	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.989.781.378	8.216.521.068
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		178.748.332.725	170.933.513.820
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.743.184.404	11.246.096.167
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	IV.03b	11.743.184.404	11.246.096.167
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		136.743.073.458	121.143.478.553
1. TSCĐ hữu hình	221	IV.06	95.671.631.001	89.728.808.660

- Nguyên giá	222		159.954.092.402	141.830.143.848
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.282.461.401)	(52.101.335.188)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	IV.08	18.764.023.363	8.831.332.531
- Nguyên giá	225		21.658.794.909	9.451.187.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.894.771.546)	(619.855.378)
3. TSCĐ vô hình	227	IV.07	22.307.419.094	22.583.337.362
- Nguyên giá	228		23.918.228.698	23.918.228.698
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.610.809.604)	(1.334.891.336)
III. Bất động sản đầu tư	230			
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	IV.05	8.572.180.271	18.295.113.424
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		8.572.180.271	18.295.113.424
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.309.850.000	5.319.850.000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	IV.02	4.643.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	IV.02	666.850.000	5.319.850.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		5.000.000.000	
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.380.044.592	14.928.975.676
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	IV.09b	11.380.044.592	14.928.975.676
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
5. Lợi thế thương mại	269			
Tổng cộng tài sản (270 = 100 +200)	270		599.211.129.803	541.350.448.803
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		381.442.215.583	328.655.225.120
I. Nợ ngắn hạn	310		363.737.578.079	307.565.046.386
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		61.076.172.919	49.004.746.007
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.291.405.198	2.351.955.732
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	IV.11	8.115.576.274	6.440.141.764
4. Phải trả người lao động	314		286.705.448	344.845.810
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	IV.12	863.277.283	1.182.233.470
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		153.611.596	133.852.857
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	IV.13	2.260.948.629	269.928.908
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	IV.10a	274.239.493.272	237.458.052.389
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		15.450.387.460	10.379.289.449
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		17.704.637.504	21.090.178.734
1. Phải trả người bán dài hạn	331			

2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	IV.10b	17.704.637.504	21.090.178.734
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		217.768.914.220	212.695.223.683
I. Vốn chủ sở hữu	410	IV.14a	217.768.914.220	212.695.223.683
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		128.351.770.000	128.351.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.351.770.000	128.351.770.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.458.574.700	15.458.574.700
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		45.088.206.545	40.473.764.575
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.870.362.975	28.411.114.408
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		28.870.362.975	28.411.114.408
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440		599.211.129.803	541.350.448.803



Đỗ Thị Kim Lân
Người lập



Trần Nguyễn Minh Hiền
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu BH và CCDV	01		515.860.880.351	484.169.808.161
2. Các khoản giảm trừ	02		20.882.458.825	16.638.847.058
3. Doanh thu thuần về BH và CCDV	10	V.01	494.978.421.526	467.530.961.103
4. Giá vốn hàng bán	11	V.02	332.372.550.439	323.135.416.100
5. Lợi nhuận gộp BH và CCDV	20		162.605.871.087	144.395.545.003
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.03	761.646.510	1.735.309.018
7. Chi phí tài chính	22	V.04	19.616.940.474	16.553.401.743
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		17.229.412.438	15.088.786.814
8. Phần lãi lỗ trong Công ty liên doanh liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	V.07a	81.447.392.345	69.751.832.482
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V.07b	26.148.646.059	24.293.143.035
11. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	30		36.154.538.719	35.532.476.761
12. Thu nhập khác	31	V.05	150.069.753	10.957.581
13. Chi phí khác	32	V.06	6.814.771	6.484.094
14. Lợi nhuận khác	40		143.254.982	4.473.487
15. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	50		36.297.793.701	35.536.950.248
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.09	7.427.430.726	7.125.835.840
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.870.362.975	28.411.114.408
18.1 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61			
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62			
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.781	2.173
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.781	2.173

Đỗ Thị Kim Lân
Người lập

Trần Nguyễn Minh Hiền
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	521.712.391.249	489.405.141.060
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(438.120.087.077)	(463.810.742.374)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(55.626.707.978)	(41.243.549.813)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(17.260.193.184)	(14.465.372.869)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(5.165.206.080)	(6.833.983.084)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	26.643.115.953	29.412.923.864
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(32.899.132.348)	(47.363.891.416)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(715.819.465)	(54.899.474.632)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ & TS dài hạn khác	21	(37.304.758.913)	(35.525.690.939)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	12.108.523.738	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.188.906.421)	(17.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	3.000.000.000	14.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(4.677.840.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	10.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	326.641.239	1.369.567.869
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(27.048.500.357)	(42.633.963.070)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	32.273.370.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	475.833.655.266	445.459.479.464
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(436.311.144.035)	(361.604.986.349)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(6.126.611.578)	(2.641.151.686)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.158.676.380)	(11.995.296.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	22.237.223.273	101.491.414.729
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(5.527.096.549)	3.957.977.027
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	20.394.813.787	16.436.836.760
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	822.268	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	14.868.539.506	20.394.813.787



Đỗ Thị Kim Lân
Người lập



Trần Nguyễn Minh Hiền
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2021


Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP:

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 đăng ký lần đầu ngày 03/06/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 10/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Vốn điều lệ của công ty là 128.351.770.000 VND bao gồm 12.835.177 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh dược phẩm

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động trong năm tài chính không ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

6. Cấu trúc doanh nghiệp:

Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Nhà máy Sản xuất Dược phẩm Agimexpharm đặt tại số 66 đường Vũ Trọng Phụng, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Bình Hòa, Lô C4 KCN Bình Hòa, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đặt tại số 51, đường số 3A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đặt tại 207 Huỳnh Tấn Phát, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đặt tại số 184/84 Giải Phóng, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đặt tại số 28, Ngõ 94 Phố Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN:

1. Kỳ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

1. Chế độ kế toán áp dụng: Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn và Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

1. Tiền	Cuối kỳ	Đầu Năm
- Tiền mặt	4.673.412.495	2.628.911.747
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.195.127.011	10.765.902.040
- Các khoản tương đương tiền	0	7.000.000.000
Cộng:	14.868.539.506	20.394.813.787
2. Các khoản đầu tư tài chính	Cuối kỳ	Đầu năm
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.309.850.000	5.319.850.000
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8.018.988.613	5.830.082.192
Cộng:	13.328.838.613	11.149.932.192
3. Phải thu khác	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Tạm ứng	17.166.074.312	22.745.745.960
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	288.444.624	164.193.334
- Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	22.266.219.574	371.196.091
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.388.721.378	4.810.827.165
Cộng:	45.109.459.888	28.091.962.550
b) Dài hạn		
- Ký cược, ký quỹ dài hạn	11.743.184.404	11.246.096.167
Cộng:	11.743.184.404	11.246.096.167
4. Hàng tồn kho:	Cuối kỳ	Đầu năm
- Nguyên liệu, vật liệu	93.666.033.471	84.413.438.226
- Chi phí SXKD dở dang	24.033.965.331	14.763.738.557
- Thành phẩm	75.147.191.071	71.339.743.340
- Hàng hóa	1.796.115.800	1.018.159.114
- Hàng gửi bán.	1.680.089.616	2.744.628.020
Cộng:	196.323.395.289	174.279.707.257
5. Tài sản dở dang dài hạn:	Cuối kỳ	Đầu năm
Xây dựng cơ bản dở dang		
- Mua sắm		
- Xây dựng cơ bản dở dang	8.572.180.271	18.251.222.074
- Sửa chữa.	0	43.891.350
Cộng:	8.572.180.271	18.295.113.424

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<u>Nguyên giá</u>					
Số dư đầu kỳ	66.702.129.024	64.770.961.463	9.576.375.207	780.678.154	141.830.143.848
- Mua trong kỳ	12.493.889.795	19.087.188.818			31.581.078.613
- Bán trong kỳ		(13.457.130.059)			(13.457.130.059)
Số dư cuối kỳ	79.196.018.819	70.401.020.222	9.576.375.207	780.678.154	159.954.092.402
<u>Giá trị hao mòn lũy kế</u>					
Số dư đầu kỳ	16.598.513.836	30.578.477.245	4.443.222.569	481.121.538	52.101.335.188
- Khấu hao trong kỳ	4.780.403.259	7.344.715.804	1.247.232.955	86.951.259	13.459.303.277
- Giảm Khấu hao		(1.278.177.064)			(1.278.177.064)
Số dư cuối kỳ	21.378.917.095	36.645.015.985	5.690.455.524	568.072.797	64.282.461.401
<u>Giá trị còn lại</u>					
- Tại ngày đầu kỳ	50.103.615.188	34.192.484.218	5.133.152.638	299.556.616	89.728.808.660
- Tại ngày cuối kỳ	57.817.101.724	33.756.004.237	3.885.919.683	212.605.357	95.671.631.001

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm quản lý	Tổng cộng
<u>Nguyên giá</u>			
Số dư đầu kỳ	22.114.149.854	1.804.078.844	23.918.228.698
- Mua trong kỳ			
Số dư cuối kỳ	22.114.149.854	1.804.078.844	23.918.228.698
<u>Giá trị hao mòn lũy kế</u>			
Số dư đầu kỳ	334.593.375	1.000.297.961	1.334.891.336
- Khấu hao trong kỳ	37.177.044	238.741.224	275.918.268
Số dư cuối kỳ	371.770.419	1.239.039.185	1.610.809.604
<u>Giá trị còn lại</u>			
- Tại ngày đầu kỳ	21.779.556.479	803.780.883	22.583.337.362
- Tại ngày cuối kỳ	21.742.379.435	565.039.659	22.307.419.094

8. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<u>Nguyên giá</u>					
Số dư đầu kỳ		9.451.187.909			9.451.187.909
Số tăng trong kỳ					
- Thuê tài chính trong kỳ		12.207.607.000			12.207.607.000
- Mua lại tài sản thuê TC					
- Tăng khác					
Số giảm trong kỳ					
- Trả lại tài sản thuê TC					
- Giảm khác					
Số dư cuối kỳ		21.658.794.909			21.658.794.909
<u>Giá trị hao mòn lũy kế:</u>					
Số dư đầu kỳ		619.855.378			619.855.378
Số tăng trong kỳ					
- Khấu hao trong kỳ		2.274.916.168			2.274.916.168
- Tăng khác		0			
Số dư cuối kỳ		2.894.771.546			2.894.771.546
<u>Giá trị còn lại:</u>					
- Tại ngày đầu kỳ		8.831.332.531			8.831.332.531
- Tại ngày cuối kỳ		18.764.023.363			18.764.023.363

9. Chi phí trả trước:

	Cuối kỳ	Đầu năm
a. Chi phí trả trước ngắn hạn	787.055.750	0
Chi phí công cụ dụng cụ	787.055.750	0
b. Chi phí trả trước dài hạn	11.380.044.592	14.928.975.676
Chi phí công cụ dụng cụ	11.380.044.592	14.928.975.676
Cộng:	12.167.100.342	14.928.975.676

10. Vay và nợ thuê tài chính	Đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
a) Vay ngắn hạn	237.458.052.389	476.062.212.703	439.280.771.820	274.239.493.272
Vietinbank	117.659.433.022	272.485.509.801	265.492.154.434	124.652.788.389
PG Bank	49.907.217.790	69.068.970.503	61.402.005.409	57.574.182.884
Shinhan Bank	27.933.179.498	41.867.397.192	53.338.568.366	16.462.008.324
VCB Bank	24.923.043.543	46.628.977.751	32.672.686.878	38.879.334.416
Techcombank		9.987.943.003		9.987.943.003
Vay đối tượng khác	8.006.899.995	23.687.250.000	18.054.150.000	13.639.999.995

Kết chuyển Nợ dài hạn đến hạn trả				
Vietinbank	3.807.071.808	4.000.000.000	3.100.000.000	4.707.071.808
Quỹ Môi trường An Giang	631.578.948	631.578.948	631.578.948	631.578.948
Quỹ Môi trường Hà Nội	1.720.000.000	1.720.000.000	1.720.000.000	1.720.000.000
Thuê Tài chính Chailease	2.869.627.785	4.225.103.787	2.869.627.785	4.225.103.787
Thuê Tài chính Quốc tế		1.087.656.258	0	1.087.656.258
Thuê Tài chính Vietinbank		671.825.460	0	671.825.460
b) Vay dài hạn	21.090.178.734	12.207.607.016	15.593.148.246	17.704.637.504
Vietinbank	10.292.928.192	0	4.000.000.000	6.292.928.192
Quỹ Môi trường An Giang	1.736.842.104	0	631.578.948	1.105.263.156
Quỹ Môi trường Việt Nam	5.120.000.000	0	1.720.000.000	3.400.000.000
Thuê Tài chính Chailease	3.940.408.438	5.800.803.181	5.777.846.967	3.963.364.652
Thuê Tài chính Quốc tế		3.521.197.638	1.697.803.415	1.823.394.223
Thuê Tài chính Vietinbank		2.885.606.197	1.765.918.916	1.119.687.281
Cộng:	258.548.231.123	488.269.819.719	454.873.920.066	291.944.130.776

11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối kỳ
Thuế GTGT		1.561.872.721	1.440.023.962	121.848.759
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.006.005.425	7.427.430.726	5.165.206.080	7.268.230.071
Thuế thu nhập cá nhân	1.434.136.339	2.167.859.105	2.876.498.000	725.497.444
Tiền thuê đất		485.864.292	485.864.292	
Các loại thuế khác		14.000.000	14.000.000	
Cộng:	6.440.141.764	11.657.026.844	9.981.592.334	8.115.576.274

12. Chi phí phải trả:

	Cuối kỳ	Đầu năm
Chi phí phải trả Ngắn hạn	863.277.283	1.182.233.470
- Chi phí bán hàng	863.277.283	1.182.233.470

13. Phải trả khác:

	Cuối kỳ	Đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác		
- Kinh phí công đoàn	203.876.616	1.808.046
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	738.330.619	201.839.999
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.931.394	66.280.863
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	175.800.000	
- Phải trả cho CB CNV	1.140.010.000	
Cộng	2.260.948.629	269.928.908

14. Vốn chủ sở hữu:

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	<i>Số đầu năm trước</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>Số cuối năm trước</i>
- Vốn góp của CSH	96.263.830.000	32.087.940.000		128.351.770.000
- Thặng dư vốn cổ phần	15.273.144.700	185.430.000		15.458.574.700
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản				
- Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm tài chính				
- Quỹ đầu tư phát triển	30.161.270.299	11.174.316.248	861.821.972	40.473.764.575
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	32.388.365.391	28.411.114.407	32.388.365.390	28.411.114.408
Cộng:	174.086.610.390	71.858.800.655	33.250.187.362	212.695.223.683
	<i>Số đầu năm này</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>Số cuối kỳ này</i>
- Vốn góp của CSH	128.351.770.000			128.351.770.000
- Thặng dư vốn cổ phần	15.458.574.700			15.458.574.700
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản				0
- Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm tài chính				0
- Quỹ đầu tư phát triển	40.473.764.575	9.663.739.526	5.049.297.556	45.088.206.545
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	28.411.114.408	28.870.362.975	28.411.114.408	28.870.362.975
Cộng:	212.695.223.683	38.534.102.501	33.460.411.964	217.768.914.220
b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận:		Năm nay		Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu				
+ Vốn góp đầu năm		128.351.770.000		128.351.770.000
+ Vốn góp tăng trong năm				
+ Vốn góp giảm trong năm				
+ Vốn góp cuối năm		128.351.770.000		128.351.770.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia				
Tỷ lệ / Vốn điều lệ		10%		30%
c. Cổ phiếu		Cuối Kỳ		Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		12.835.177		12.835.177
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		12.835.177		12.835.177
+ Cổ phiếu phổ thông		12.835.177		12.835.177
+ Cổ phiếu ưu đãi				
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành				
+ Cổ phiếu phổ thông		12.835.177		12.835.177
+ Cổ phiếu ưu đãi		12.835.177		12.835.177

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 đ

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	13.922.878.688	13.068.261.505
- Doanh thu bán thành phẩm	481.055.542.838	454.462.699.598
Cộng:	494.978.421.526	467.530.961.103
2. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hoá đã bán	10.128.645.889	12.572.316.182
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	322.243.904.550	310.563.099.918
Cộng:	332.372.550.439	323.135.416.100
3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	332.965.324	999.876.361
- Lãi chênh lệch tỷ giá	127.646.304	115.023.457
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	150.473.238	620.409.200
- Lãi đầu tư trái phiếu	145.561.644	
- Chiết khấu thanh toán	5.000.000	
Cộng:	761.646.510	1.735.309.018
4. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	17.229.412.438	15.088.786.814
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	56.999.333	167.195.456
- Chiết khấu thanh toán cho người mua	2.310.362.793	1.297.419.473
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		20.165.910
Cộng:	19.616.940.474	16.553.401.743
5. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
- Thu tiền phạt nợ quá hạn	77.426.017	
- Thu nhập khác.	72.643.736	10.957.581
Cộng:	150.069.753	10.957.581
6. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	6.716.007	6.287.624
- Chi phí khác	98.764	196.470
Cộng:	6.814.771	6.484.094
7. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:	Năm nay	Năm trước
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ:		
- Chi phí lương	20.635.974.661	21.753.541.225
- Chi phí vật liệu, bao bì	782.402	1.465.750
- Chi phí công cụ, dụng cụ	11.758.335	41.036.367

- Chi phí khấu hao TSCĐ	156.532.382	12.307.790
- Chi phí hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi, quảng cáo	54.368.922.547	45.453.014.672
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.051.323.206	2.068.102.985
- Chi phí khác	3.222.098.812	422.363.693
Cộng:	81.447.392.345	69.751.832.482

b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ:

- Chi phí lương	12.176.684.638	12.066.734.361
- Chi phí công cụ, dụng cụ	993.715.216	1.666.953.830
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.003.682.968	1.436.105.260
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.200.210.580	2.874.858.658
- Thuế, phí, lệ phí	719.574.200	511.555.252
- Dự phòng/ Hoàn nhập Dự phòng phải thu khó đòi	219.388.220	54.628.231
- Chi phí khác	8.835.390.237	5.682.307.443
Cộng:	26.148.646.059	24.293.143.035

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	256.433.528.599	289.732.414.951
- Chi phí nhân công	59.931.189.403	57.109.901.977
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.010.137.713	10.968.597.710
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.500.592.268	56.193.430.696
- Chi phí khác	16.292.478.015	10.469.004.212
Cộng:	417.167.925.998	424.473.349.546

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế Kỳ hiện hành	7.427.430.726	7.125.835.840
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các Kỳ trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành Kỳ này		
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.427.430.726	7.125.835.840

An Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2021



Đỗ Thị Kim Lân
Người lập



Trần Nguyễn Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc